

C NG BÀI GI NG B ID NG GIÁO VIÊN
H NG D N THI T K VÀ T CH C HO T NG TR I
NGHI M TRONG TR NG TI U H C THEO CH NG TRÌNH
GDPT 2018

I. GI I THI U CHUNG

1. Khái quát v ch ng trình Ho t ng tr i nghi m c p ti u h c

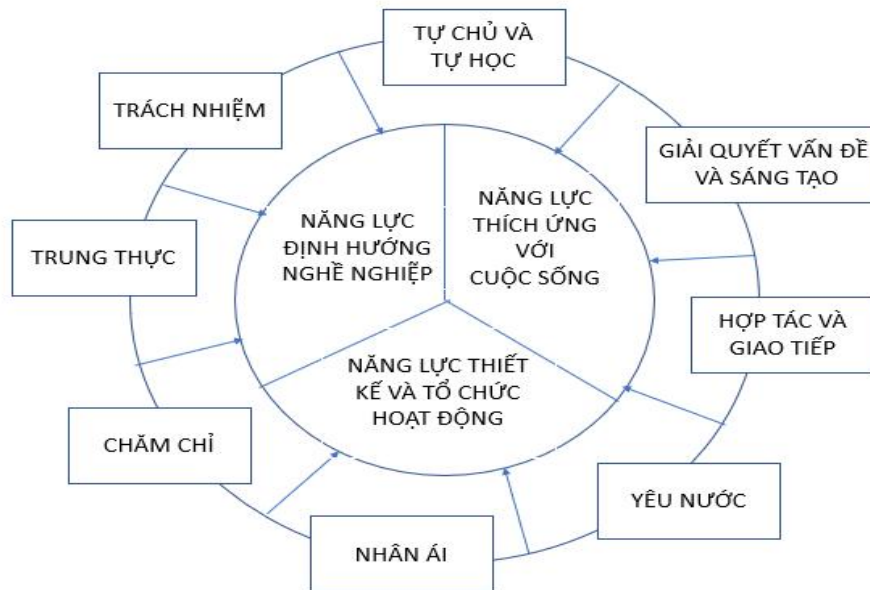
1.1. V trí c a H TN trong ch ng trình GDTH

- Ho t ng tr i nghi m (H TN) là ho t ng d y và h c trong ó giáo viên óng vai trò t ch c. h ng d n; h c sinh óng vai trò ch th . HS c tr c ti p tham gia nh ng ho t ng th c ti n trong th c ti n, cùng các môn h c khác nh m phát tri n ph m ch t n ng l c cho h c sinh
- Thông qua ho t ng tr i nghi m giúp HS g n li n vi c h c trong nhà tr ng v i cu c s ng ngoài xã h i, t o i u ki n cho h c sinh hòa nh p v i th c t .
- B tr chocác ti t h c khác trên l p.
- H TN k t h p v i các ho t ng khác trong nhà tr ng t o môi tr ng h c y hài hòa, tr n v n cho h c sinh

1.2. M c tiêu ch ng trình

1.2.1 M c tiêu chung:

- Hình thành, phát tri n cho h c sinh các n ng l c:
 - + N ng l c thích ng v i cu c s ng.
 - + N ng l c thi t k và t ch c ho t ng.
 - + N ng l c nh h ng ngh nghi p.
- Góp ph n hình thành và phát tri n các ph m ch t ch y u và n ng l c khác quy nh trong ch ng trình giáo d c t ng th



- Học sinh:

- + Khám phá bản thân, và thế giới xung quanh.
- + Phát triển kỹ năng tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người.
- + Hình thành quan niệm sống và ứng xử.
- + Biết lòng cho học sinh tình yêu vì quê hương, đất nước.
- + Có ý thức vì công nhân và benefits của dân tộc góp phần gìn giữ, phát triển giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong môi trường thế giới hiện nay.

1.2.2. Mục tiêu cụ thể:

Hình thành cho học sinh thói quen:

- Tích cực trong cuộc sống hàng ngày, chăm chỉ lao động.
- Thể hiện trách nhiệm của học sinh khi nhà, trường, xã hội, biết tôn trọng, đánh giá, tôn trọng nhân bản thân.
- Hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa, có ý thức hợp tác nhóm.
- Hình thành lòng dũng cảm quy tắc.

1.3. Yêu cầu nội dung

1.3.1. Yêu cầu về phạm vi:

* Phạm vi yêu cầu:

- Thể hiện cảm xúc và niềm tự hào về vị trí quan trọng thiên nhiên, di tích, truyền thống của quê hương, đất nước.

- Thái độ kính trọng, biết ơn các anh chị lao động, người có công với đất nước.

- Thái độ hiếu cảm, tận tâm vì công việc làm nên giá trị, thái độ tình cảm với quê hương.

* Phẩm chất nhân ái:

Phẩm chất nhân ái của thanh niên:

- Thái độ yêu thương, sự quan tâm, chăm sóc bản thân, người thân trong gia đình.

- Sự tôn trọng thầy cô, bạn bè và mọi người xung quanh.

- Sự chia sẻ với những người có hoàn cảnh khó khăn, không phân biệt giới tính trong quan hệ bạn bè.

- Sự lắng nghe và ứng xử khác với hành vi có lỗi.

* Phẩm chất chăm chỉ:

- Hoàn thành nhiệm vụ công việc giao

- Sự ham thích các sách vở mở rộng hiểu biết.

- Thái độ xuyên tham gia các công việc gia đình và xã hội bản thân.

- Thái độ xuyên tham gia các công việc của trường lớp, công việc xã hội bản thân.

* Phẩm chất trung thực:

- Nói lên sự ý kiến của mình trước người thân, bạn bè, thầy cô và những người khác.

- Mạnh dạn nhận lỗi, nhận thiêu sót của bản thân khi có lỗi.

- Không tự ti, tự mãn, tin tưởng người khác.

- Thái độ sẵn sàng không ngừng tình nguyện với các hành vi thiêu trung thực trong học tập và trong cuộc sống.

* Phẩm chất trách nhiệm:

- Thái độ xuyên thiêu trách nhiệm cá nhân, rèn luyện thân thể, chăm sóc sức khỏe bản thân.

- Thái độ trách nhiệm của bản thân với công việc phù hợp trong gia đình.

- Biết tiết kiệm trong sinh hoạt, tiêu dùng.

- Th hi n c trách nhi m v i công vi c c giao tr ng, l p.
- Th c hi n c n i quy c a nhà tr ng, c a t p th , v sinh chung, b o v c a công và nh c ng i khác cùng th c hi n.
- Tích c c tham gia các ho t ng t p th , ho t ng xã h i.
- Th hi n c các hành vi ch m sóc, b o v thiên trong môi tr ng xung quanh và phê phán nh ng hành vi xâm h i thiên nhiên.
- Th hi n c hành vi v n hoá ng x phù h p v i hoàn c nh, v i i t ng.

1.3.2. Yêu c u v n ng l c

1.3.2.1 Yêu c u n ng l c chung

a) N ng l c t ch và t h c

- T l c:

T làm c nh ng vi c c a mình nhà và tr ng theo s phân công, h ng d n.

- T kh ng nh và b o v quy n, nhu c u chính áng:

Có ý th c v quy n và mong mu n c a b n thân; b c u bi t cách trình bày và th c hi n m t s quy n l i và nhu c u chính áng.

- T i u ch nh tình c m, thái , hành vi c a mình:

+ Nh n bi t và bày t c tình c m, c m xúc c a b n thân; bi t chia s tình c m, c m xúc c a b n thân v i ng i khác;

+ Hòa nhã v i m i ng i, không nói ho c làm nh ng i u xúc ph m ng i khác;

+ Th c hi n úng k ho ch h c t p, lao ng; không m i ch i, làm nh h ng n vi c h c t p và các vi c khác.

- Thích ng v i cu c s ng:

+ Tìm c nh ng cách gi i quy t khác nhau cho cùng m t v n ;

+ Th c hi n c các nhi m v khác nhau v i nh ng yêu c u khác nhau.

- nh h ng ngh nghi p:

+ B c l c s thích, kh n ng c a b n thân;

+ Bi t tên, ho t ng chính và vai trò c a m t s ngh nghi p, liên h c

những hiểu biết có về tình hình nghiên cứu cá nhân và thân trong gia đình.

- Tìm hiểu, tìm hiểu hoàn thiện:

+ Có ý thức tìm hiểu và trình bày những hiểu biết;

+ Nhận ra và sửa chữa sai sót trong bài kiểm tra chất lượng và xét cá nhân;

+ Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác cùng học và mở rộng hiểu biết;

+ Có ý thức học tập và làm theo những gương tốt.

b. Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Xác định mục đích, nội dung, phương tiện, thái độ giao tiếp:

+ Nhận ra các ý nghĩa của giao tiếp trong việc đáp ứng các nhu cầu cá nhân thân;

+ Tiếp nhận những văn bản văn viết, tự nhiên và xã hội có sẵn ngôn ngữ kỹ thuật hình ảnh như tranh, bài viết ngắn;

+ Biết sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật và hình ảnh, cách trình bày thông tin và ý tưởng;

+ Tập trung chú ý khi giao tiếp, nhận ra các thái độ của đối tượng giao tiếp.

- Thiết lập, phát triển các quan hệ xã hội; hiểu nhu cầu và hóa giải các mâu thuẫn:

+ Biết cách kết bạn và giữ gìn tình bạn;

+ Nhận ra những bất đồng, xích mích giữa cá nhân thân và bạn học giải quyết các bất đồng; biết những bất đồng học thuyết phê phán.

- Xác định mục đích và phương thức hợp tác:

Có thói quen trao đổi giúp đỡ nhau trong học tập; biết cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ học tập theo sự hướng dẫn cá nhân.

- Xác định trách nhiệm và hoạt động cá nhân thân

Hiểu các nhiệm vụ của nhóm và trách nhiệm, hoạt động cá nhân thân trong nhóm sau khi chia công việc, phân công.

- Xác định nhu cầu và khả năng cá nhân và hợp tác

Nhận biết các mối liên hệ giữa cá nhân và các thành viên trong nhóm

xuất phát từ phân công công việc phù hợp.

- Tìm hiểu và thuyết trình người khác

Bi t c g ng hoàn thành ph n vi c mình c phân công và chia s , giúp thành viên khác cùng hoàn thành vi c c phân công.

- ánh giá ho t ng h p tác

Báo cáo c k t qu th c hi n nhi m v c a c nhóm; t nh n xét c u i m, thi u sót c a b n thân theo h ng d n c a th y cô.

- H i nh p qu c t :

+ Có hi u bi t ban u v m t s n c trong khu v c và trên th gi i;

+ Bi t tham gia m t s ho t ng h i nh p qu c t theo huwongs d n c a nhà tr ng.

c). N ng l c gi i quy t v n và sáng t o

- Nh n ra ý t ng m i

Bi t xác nh và làm rõ thông tin, ý t ng m i i v i b n thân t các ngu n tài li u cho s n theo h ng d n.

- Phát hi n và làm rõ v n

Bi t thu nh n thông tin t tình hu ng, nh n ra nh ng v n n gi n và t c câu h i.

- Hình thành và tri n khai ý t ng m i

D a trên hi u bi t ã có, bi t hình thành ý t ng m i i v i b n thân và d oán c k t qu khi th c hi n.

- xu t, l a ch n gi i pháp

Nêu c cách th c gi i quy t v n n gi n theo h ng d n.

- Thi t k và t ch c ho t ng

+ Xác nh c n i dung chính và cách th c ho t ng t m c tiêu t ra theo h ng d n;

+ Nh n xét c ý ngh a c a các ho t ng.

- T duy c l p

Nêu c th c m c v s v t, hi n t ng xung quanh; không e ng i nêu ý ki n cá nhân tr c các thông tin khác nhau v s v t, hi n t ng; s n sàng thay i khi nh n ra sai sót.

1.3.2.2 Yêu c u n ng l c c thù

a) Năng lực thích ứng với cuộc sống

** Hiểu biết về bản thân và môi trường sống*

- Nhận biết các thay đổi các thành tố cảm xúc, suy nghĩ của bản thân.
- Hình thành cảm thức thói quen, nếp sống sinh hoạt và kỹ năng tự phục vụ.
- Nhận ra các nhu cầu phù hợp và nhu cầu không phù hợp.
- Phát hiện các vấn đề và tận dụng tối đa những suy nghĩ của mình.
- Chọn lựa các khác biệt giữa các cá nhân và thái độ, năng lực, sở thích và hành vi.
- Nhận diện cảm thức nguy hiểm từ môi trường sống ở vị trí bản thân.

** Kỹ năng hiểu nhu cầu bản thân và đáp ứng với sự thay đổi*

- Xác định những cách giải quyết khác nhau cho cùng một vấn đề.
- Làm chủ cảm xúc, thái độ và hành vi của mình và thể hiện sự tin tưởng đồng nghiệp.
- Tự lực trong việc thể hiện mặt mạnh và yếu phù hợp với lợi ích.
- Biết cách thoả mãn nhu cầu phù hợp và kiềm chế nhu cầu không phù hợp.
- Thể hiện các nhiệm vụ và vai trò yêu cầu khác nhau.
- Biết cách xử lý trong một số tình huống nguy hiểm.

b) Năng lực thi đấu và tổ chức hoạt động

** Kỹ năng lập kế hoạch*

- Xác định các mục tiêu cho các hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm.
- Tham gia xác định nội dung và cách thức thể hiện hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.
- Dự kiến các thời gian thể hiện nhiệm vụ.

** Kỹ năng thể hiện kế hoạch và hiểu nhu cầu hoạt động*

- Thể hiện kế hoạch hoạt động của cá nhân.
- Biết tìm sự hỗ trợ khi cần thiết.
- Tham gia tích cực vào hoạt động nhóm.
- Thể hiện sự chia sẻ và hỗ trợ bên trong hoạt động.
- Biết cách giải quyết mâu thuẫn nảy sinh trong hoạt động.

** Kỹ năng đánh giá hoạt động*

- Nêu ý nghĩa của hoạt động i v i b n thân và t p th .
- Ch ra c s t i n b c a b n thân sau ho t ng.
- Ch ra c nh ng i m c n rút kinh nghi m trong t ch c ho t ng và s tích c c ho t ng c a cá nhân, nhóm.

c) N ng l c nh h ng ngh nghi p

** Hi u bi t v ngh nghi p*

- Nêu c nét c tr ng và ý nghĩa c a m t s công vi c, ngh nghi p c a ng i thân và ngh a ph ng.
- Ch ra c m t s ph m ch t và n ng l c c n có làm m t s ngh quen thu c.
- Mô t c m t s công c c a ngh và cách s d ng an toàn.

** Hi u bi t và rèn luy n ph m ch t, n ng l c liên quan n ngh nghi p*

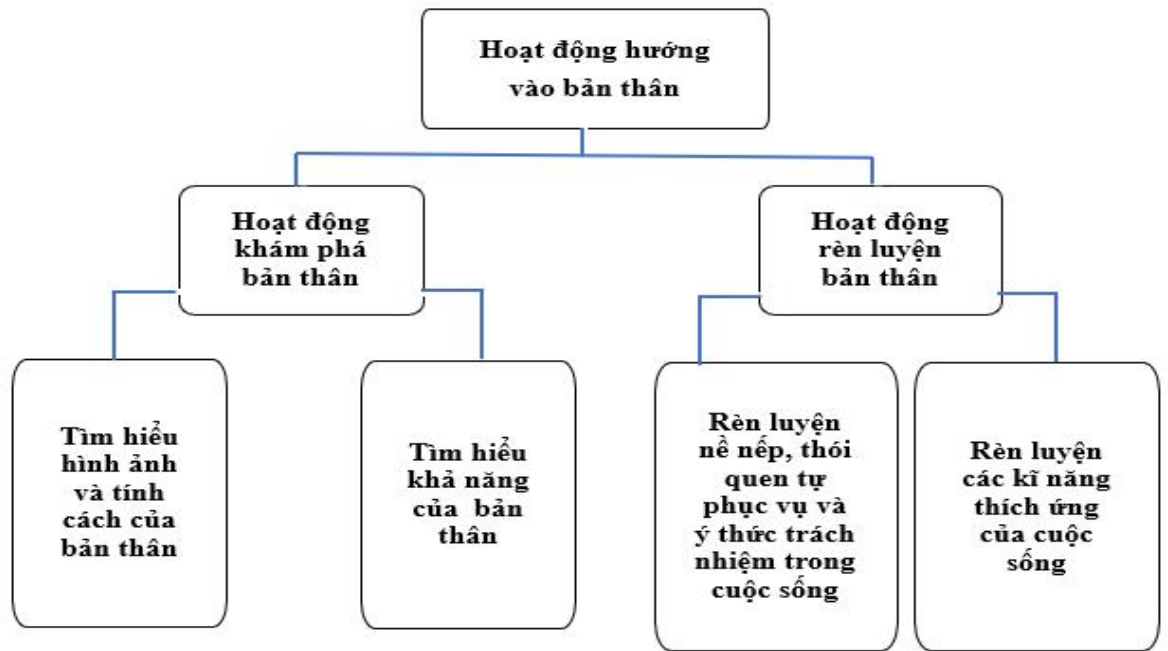
- Th hi n c s quan tâm và s thích i v i m t s ngh quen thu c v i b n thân.
 - Hình thành c trách nhi m trong công vi c và s tuân th các quy nh.
 - Th c hi n và hoàn thành c các nhi m v .
 - Bi t s d ng m t s công c lao ng trong gia ình m t cách an toàn.
- * K n ng ra quy t nh và l p k ho ch h c t p theo nh h ng ngh nghi p.*
- Có k ho ch và th c hi n k ho ch h c t p cho t ng môn h c tr ng.
 - Có k ho ch và th c hi n k ho ch h c t p phát tri n n ng l c s tr ng h ng theo ngh nghi p.
 - L p k ho ch h c t p cá nhân theo giai o n.

1.4. N i dung H TN c p ti u h c

1.4.1 N i dung khái quát

+ *Ho t ng h ng vào b n thân.*

N i dung Ho t ng h ng vào b n thân g m hai m ng chính: khám phá b n thân t hình nh bên ngoài n kh n ng c a cá nhân mình và ho t ng rèn luy n b n thân v i vi c hình thành n n n p thói quen, ý th c trách nhi m c ng nh kh n ng thích ng v i s thay i c a cu c s ng

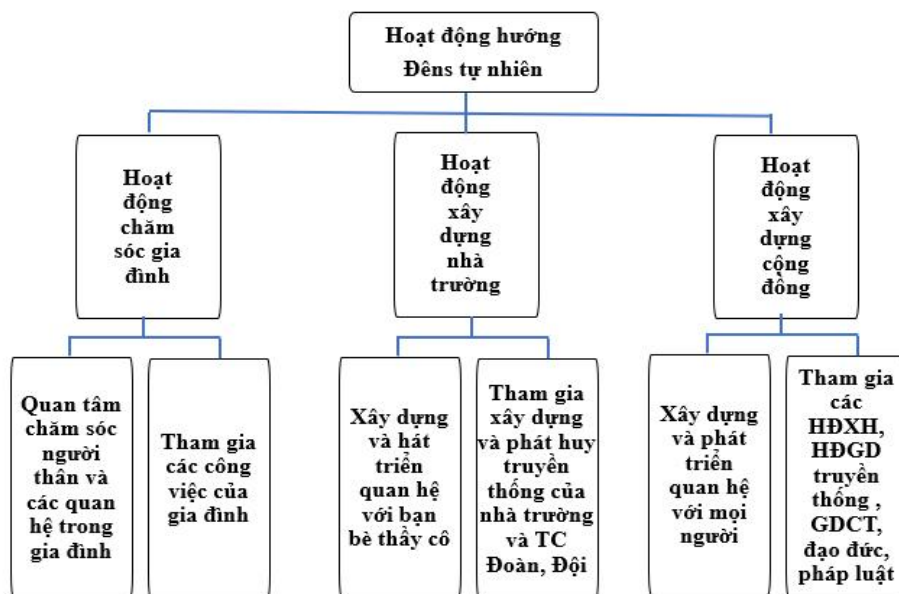


+ *Hoạt động hướng vào xã hội*

Hoạt động hướng vào xã hội là những hoạt động bao gồm các hoạt động:

- Chăm sóc gia đình
- Hoạt động xây dựng nhà trường và xây dựng cộng đồng.

Trong môi trường nhóm xã hội, nội dung cơ bản hướng vào việc phát triển các kỹ năng quanh và hướng vào những đóng góp cụ thể thông qua việc tham gia trực tiếp vào các hoạt động trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

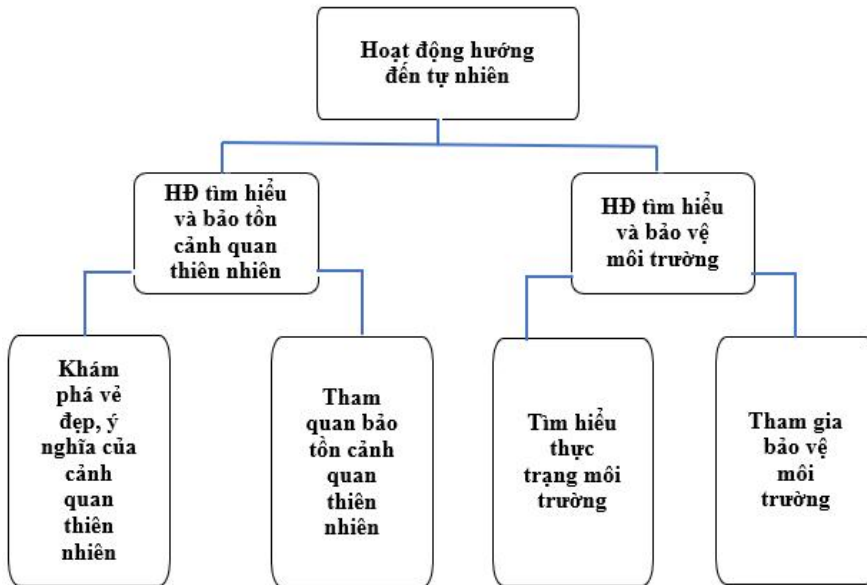


+ *Hoạt động hướng vào tự nhiên*

Hoạt động hướng đến tự nhiên bao gồm:

- Hoạt động tìm hiểu và bảo tồn cảnh quan thiên nhiên
- Hoạt động tìm hiểu và bảo vệ môi trường.

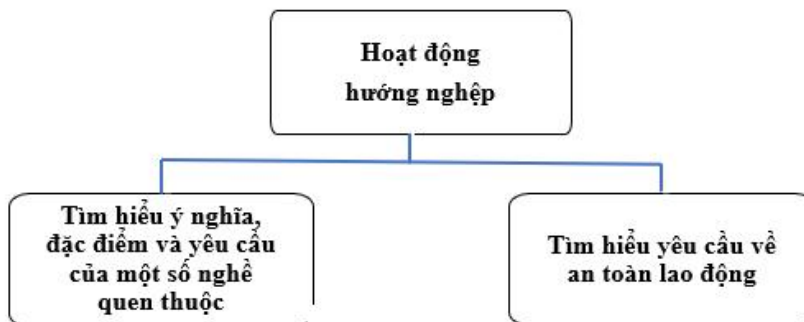
Nội dung của nhóm hoạt động này tập trung vào các hoạt động hướng tới khám phá cảnh quan thiên nhiên và thực trạng môi trường, tìm hiểu về các vấn đề môi trường và có ý thức trách nhiệm với môi trường.



+ Hoạt động hướng nghiệp

Hoạt động hướng nghiệp tích hợp như sau:

- Tìm hiểu mục tiêu nghề nghiệp và ý nghĩa, tầm quan trọng và yêu cầu của ngành nghề
- Tìm hiểu yêu cầu về an toàn lao động.



1.4.2. Nội dung thực và yêu cầu cần đạt

L P 1

| Nội dung hoạt động | Yêu cầu cần đạt |
|--------------------|-----------------|
|--------------------|-----------------|

| HO T NG H NG VÀO B N THÂN | |
|----------------------------|--|
| Ho t ng khám phá b n thân | <ul style="list-style-type: none"> - Mô t c hình th c bên ngoài c a b n thân. - Th hi n c m t s bi u hi n c m xúc và hành vi yêu th ng phù h p v i hoàn c nh giao ti p thông th ng. |
| Ho t ng rèn luy n b n thân | <ul style="list-style-type: none"> - Th c hi n c m t s vi c t ch m sóc b n thân phù h p v i l atu i. - Nêu c nh ng hành ng an toàn, không an toàn khi vui ch i và th c hi n c m t s hành vi t b ov . |
| HO T NG H NG N XÃ H I | |
| Ho t ng ch m sóc gia ình | <ul style="list-style-type: none"> - Th c hi n c l i nói, vi c làm th hi n tình yêu th ng v i các thành viên trong gia ình phù h p v i l atu i. - Bi t tham gia s p x p nhà c a g ngàng. - Bi t cách s d ng m t s d ng c gia ình m t cách antoàn. |
| Ho t ng xây d ng nhà tr ng | <ul style="list-style-type: none"> - Làm quen c v i b n m i, th hi n s thân thi n v i b n bè, th ycô. - Nh n bi t c nh ng vi c nên làm vào gi h c, nh ng vi c nên làm vào gi ch i và th c hi n c nh ng vi c ó. - Tham gia các ho t ng giáo d c c a Sao Nhi ng và c a nhà tr ng. |
| Ho t ng xây d ng c ng ng | <ul style="list-style-type: none"> - Bi t thi t l p các m i quan h v i hàng xóm. |

| | |
|---|---|
| | - Tham gia m t s ho t ng xã h i phù h p v i l atu i. |
| HO T NG H NG NT NHIÊN | |
| Ho t ng tìm hi u và b o t n c nh quan thiên nhiên | - Gi i thi u c v i b n bè, ng i thân v v p c a c nh quan thiên nhiên n i mình sinhs ng. - Bi t b o v v p c a c nh quan thiên nhiên n i mình sinhs ng. |
| Ho t ng tìm hi u và b o v môi tr ng | - Nh n bi t c th nào là môi tr ng s ch, p và ch a s ch, p. - Th c hi n c m t s vi c làm c th phù h p v i l a tu i b o v môi tr ng xung quanh luôn s ch, p. |

L P 2

| N i dung ho t ng | Yêu c u c n t |
|----------------------------------|---|
| HO T NG H NG VÀO B N THÂN | |
| Ho t ng khám phá b n thân | - Nh n di n c hình nh thân thi n, luôn vui v c a b nthân. - Th hi n c s khéo léo, c n th n c a b n thân thông qua s n ph m t làm. |
| Ho t ng rèn luy n b n thân | - Bi t s p x p dùng sinh ho t cá nhân ng n n p, g ngành. - Th c hi n c m t s công vi c t ph c v phù h p v i l atu i. - Nh n bi t c nh ng tình hu ng có nguy c b l c, b b t cóc và th c hi n c nh ng vi c làm phòng tránh b l c, b b t cóc. - Nh n bi t ng tỉ n c s đ ng trong trao i hàng hoá. |

| HO T NG H NG N XÃ H I | |
|---|---|
| Ho t ng ch m sóc gia ình | - Th c hi n c m t s vì c làm th hi n s quan tâm ch m sóc, lòng bi t n n các thành viên trong gia ình phù h p v i l atu i. - Trao i c v i ng i thân v m t s ho t ng chung trong gia ình. |
| Ho t ng xây d ng nhà tr ng | - Nh n di n c nh ng vì c làm th hi n tình b n và bi t nói nh ng l i phù h p khi giao ti p v i b n. - Bi t tìm ki m s h tr t th y cô, b n bè khi t mình không gi i quy t c v n trong m i quan h v i b n. - Bi t th hi n lòng bi t n v i th y cô. - Tham gia ho t ng lao ng gi gìn c nh quan nhà tr ng. - Tham gia ho t ng giáo d c c a Sao Nhi ng, i Thi u niên Ti n phong H Chí Minh và c a nhà tr ng. |
| Ho t ng xây d ng c ng ng | - Làm quen c v i nh ng ng i b n hàng xóm, t o c quan h g ng i, thân thi n v i b n bè trong c ng ng. - Bi t th hi n s ng c m và chia s v i ng i g p hoàn c nh khó kh n trong cu c s ng và trong ho t ng vì c ng ng. - Tham gia vào m t s ho t ng h ng n c ng ng do nhà tr ng t ch c. |
| HO T NG H NG NT NHIÊN | |
| Ho t ng tìm hi u và b o t n c nh quan thiên nhiên | - Gi i thi u c v i b n bè, ng i thân v v p c a c nh quan aph ng. - Bi t cách ch m sóc, b o v c nh quan xung quanh n i mình sinhs ng. |
| Ho t ng tìm hi u và b o v môi tr ng | - Tìm hi u c th c tr ng v sinh môi tr ng xung quanh. - Th c hi n c nh ng vì c làm phù h p v i l a tu i gi gìn v sinh môi tr ng nhà tr ng. |

| | |
|--|---|
| HO T NG H NG NGHI P | |
| Ho t ng tìm hi u v ngh nghĩ p | - Tìm hi u c công vi c c a b m ho c ng ithân. Nêu cm ts ctính ab ,m ,ng ithâncóliênquan nnggh nghi pc ah . - Bi t cách s d ng an toàn m t s d ng c lao ng quenthu c. |

L P 3

| N i dung ho t ng | Yêu c u c n t |
|----------------------------|---|
| HO T NG H NG VÀO B N THÂN | |
| Ho t ng khám phá b n thân | - Nh n ra c nh ng nét riêng c a b n thân. - Gi i thi u c các s thích c a b n thân và s n ph m c làm theo s thích. |
| Ho t ng rèn luy n b n thân | - S p x p c th t các ho t ng, công vi c trong ngày c a b n thân và b c u th c hi n c th i gian bi u ra. - Có thói quen gi gìn nhà c a g n gàng, ng n n p, s chs . - Nh n th c c các nguy c n u không th c hi n v sinh an toàn th c ph m và th c hi n nh ng vi c làm m b o an toàn trong nu ng. - Xác nh c nh ng th th c s c n mua tránh lãng phí trong m t s tình hu ng c th . |
| HO T NG H NG N XÃ H I | |
| | - Th hi n c lòng bi t n, s quan tâm, ch m sóc n b m , ng i thân |

| | |
|---|--|
| <p>Hoạt động chăm sóc gia đình</p> | <p>buổi lễ nói, thái độ và việc làm cụ thể.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị tắt tiếng khi sử dụng điện thoại trong gia đình. - Tham gia vào các hoạt động trang trí nhà cửa. - Tìm hiểu các thu nhập của các thành viên trong gia đình. |
| <p>Hoạt động xây dựng nhà trường</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội dung nội dung thuyết giảng, cô giáo và thể hiện tình cảm với thầy cô bằng sự nhiệt tình. - Bị tắt tiếng khi nói chuyện trong quan hệ bạn bè. - Thể hiện ý thức về việc trang trí, lao động vệ sinh lớp học, có ý thức giữ an toàn trong khi trang trí lớp học. - Tham gia các hoạt động giáo dục, hoạt động lao động của Sao Nhi đồng, Hội Thi đua niên thiếu phong Hồ Chí Minh và của nhà trường. |
| <p>Hoạt động xây dựng cộng đồng</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện cảm thức về việc làm phù hợp với lứa tuổi thể hiện sự quan tâm đến các thành viên trong cộng đồng. - Tham gia một số hoạt động tình nguyện, nhân đạo, giáo dục truyền thống do nhà trường, địa phương tổ chức. |
| <p>H O T H Ạ C H Ạ C N G H Ạ C N T N H I Ệ N</p> | |
| <p>Hoạt động tìm hiểu và báo cáo</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện các vấn đề quan hệ quan hệ thiên nhiên địa phương. - Tuyên truyền tích cực, nâng cao nhận thức |

| | |
|-------------------------------------|--|
| quan thiên nhiên | v vi c b o v v p c a c nh quan thiên nhiên aph ng. |
| Ho t ng tìm hi u và b o v môi tr ng | - Nh n bi t c nh ng bi u hi n c a ô nhi m môi tr ng. - Tham gia tích c c vào các ho t ng phù h p v i l a tu i trong phòng, ch ng ô nhi m môi tr ng. |
| HO T NG H NG NGHI P | |
| Ho t ng tìm hi u v ngh nghi p | - K tên c m t s c tính c n có c a ng i lao ng trong ngh nghi p mà mình yêu thích. - Nh n ra c m t s c tính c a b n thân liên quan n ngh yêu thích. - Bi t gi an toàn trong lao ng. |

L P 4

| | |
|----------------------------------|---|
| N i dung ho t ng | Yêu c u c n t |
| HO T NG H NG VÀO B N THÂN | |
| Ho t ng khám phá b n thân | - Gi i thi u c c i m, nh ng vi c làm áng t hào c a b n thân. - Nh n di n c kh n ng i u ch nh c m xúc và suy ngh c a b n thân trong m t s tình hu ng ngi n. |
| | - Th hi n c n n n p sinh ho t, b c u hình thành thói quen t duy khoa h c. - T l c th c hi n nhi m v c a mình theo s phân công, h ng d n. |

| | |
|---|--|
| <p>Ho t ng rèn luy n b n thân</p> | <p>- Nh n bi t c nguy c b xâm h i và th c hi n c nh ng hành ng phòng tránh b xâm h i. - L a ch n c m t hàng mu n mua phù h p v i kh n ng tài chính c a b n thân và gia ình.</p> |
| <p>HO T NG H NG N XÃ H I</p> | |
| <p>Ho t ng ch m sóc gia ình</p> | <p>- Bi t t o s g n k t yêu th ng gi a các thành viên trong gia ình b ng các cách khác nhau. - So sánh c giá c a các m t hàng ph bi n trong sinh ho t h ng ngày c a gia ình và có ý th c ti t ki m cho gia ình.</p> |
| <p>Ho t ng xây d ng nhà tr ng</p> | <p>- Th c hi n c nh ng l i nói, vi c làm duy trì và phát tri n quan h v i b n bè, th y cô. - Nêu c m t s v n th ng x y ra trong quan h v i b n bè và xu t c cách gi i quy t. - L p và th c hi n c k ho ch lao ng trong nhà tr ng. - Tham gia ho t ng giáo d c theo ch c a i Thi uniên Ti n phong H Chí Minh và c a nhà tr ng</p> |
| <p>Ho t ng xây d ng c ng ng</p> | <p>- Th c hi n c hành vi có v n hoá n i công c ng. - xu t c m t s ho t ng k t n i nh ng ng i s ng xung quanh. - Tham gia tích c c vào các ho t ng n n áp ngh a và ho t ng giáo d c truy n th ng aph ng.</p> |

| HO T NG H NG NT NHIÊN | |
|--|--|
| <p>Ho t ng tìm hi u và b o t n c nh quan thiên nhiên</p> | <p>- Gi i thi u c v i b n bè, ng i thân v c nh quan thiên nhiên aph ng.</p> <p>- Th c hi n c m t s vi c làm c th ch m sóc, b o v c nh quan thiên nhiên.</p> |
| <p>Ho t ng tìm hi u và b o v môi tr ng</p> | <p>- Tìm hi u c th c tr ng v sinh tr ng, l p.</p> <p>- Th c hi n c nh ng vi c làm c th gi gìn tr ng h c xanh, s ch, p.</p> |
| HO T NG H NG NGHI P | |
| <p>Ho t ng tìm hi u v ngh ngh i p</p> | <p>- Tìm hi u c nh ng thông tin c b n v ngh truy n th ng aph ng.</p> <p>- Tr i nghi m m t s công vi c c a ngh truy n th ng a ph ng và th hi n c h ng thú v i ngh truy n th ng c a aph ng.</p> <p>- Bi t gi an toàn trong lao ng khi làm ngh truy nth ng.</p> |

L P 5

| N i đung ho t ng | Yê u c u c n t |
|---|--|
| HO T | NG H NG VÀO B N THÂN |
| Ho t ng khám phá b n thân | <ul style="list-style-type: none"> - Nh n di ns thay ic ab nthânthôngquacác t li u,các s nph m cl ugi . - Nh n di n c kh n ng ki m soát c m xúc c a b nthân. |
| Ho t ng rèn luy n b n thân | <ul style="list-style-type: none"> -Rènluy n cm ts ctínhc nthi t thích ngv i môitr ngh ct p m i. - Bi t t ch và m b o an toàn khi giao ti p trênm ng. - Nh n bi t c nh ng nguyên nhân gây ho ho n phòng ch ng và bi t cách thoát hi m khi g p ho ho n. - Tham gia l p k ho ch kinh doanh d a trên ho t ng do tr ng t ch c. |
| HO T | NG H NG N XÃ H I |
| Ho t ng ch m sóc gia ình | <ul style="list-style-type: none"> - Th hi n c trách nhi m, lòng bi t n c a mình v i các thành viên trong gia ình b ng thái , l i nói, vi c làm c th . - Bi t t o b u không khí vui v , m m trong gia ình. - Bi t l p s tay ghi chép chi tiêu c a gia ình. |

| | |
|--|---|
| <p>Ho t ng xây d ng nhà tr ng</p> | <ul style="list-style-type: none"> - xu t c nh ng cách làm c th nuôi d ng, gi gìn tình b n, tình th y trò. - Gi i quy t c m t s v n n y sinh trong m i quan h v i b n bè và th ycô. - Tham gia t ch c s ki n v truy n th ng tôn s tr ng o và các truy nth ng khác c a nhà tr ng - Tham gia các ho t ng giáo d c c a i Thi u niên Ti n phong H Chí Minh. |
| <p>Ho t ng xây d ng c ng ng</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Thi t l p c quan h thân thi n v i nh ng ng i s ng xung quanh. - Tham gia tích c c các ho t ng xã h i, ho t ng lao ng công ích và các l h i truy n th ng aph ng. - ánh giá c s óng góp và s ti n b c a các thành viên khi tham gia ho t ng xã h i. |
| <p>HO T NG H NG NT NHIÊN</p> | |
| <p>Ho t ng tìm hi u và b o t n c nh quan thiên nhiên</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Th hi n c c m xúc và ni m t hào i v i c nh quan thiên nhiên c a a ph ng và tn c. - xu t c m t s bi n pháp b o t n c nh quan thiên nhiên. |
| | <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hi u c th c tr ng môi tr ng n i sinhs ng. |

| | |
|---|--|
| Ho t ng tìm hi u và b o v môi tr ng | - T nguy n tham gia và v n ng c ng i thân cùng tham gia lao ng công ích, gi v sinh môi tr ng khu dân c . |
| HO T NG H NG NGHI P | |
| Ho t ng tìm hi u v ngh nghĩ p | - Tìm hi u c nh ng thông tin c b n v ngh mình m c. - Tìm hi u c v an toàn ngh nghĩ p c a ngh m c. - Trình bày c c m ngh nghĩ p c a b n thân. |

1.5. Ph ng thức t ch c và lo i hình ho t ng

1.5.1. nh h ng chung

Ph ng pháp giáo d c trong t ch c Ho t ng tr i nghi m và ho t ng tr i nghi m, h ng nghĩ p c th c hi n theo các nh h ng chung sau ây:

- Phát huy tính tích c c, ch ng, sáng t o c a h c sinh; làm cho m i h c sinh u s n sàng tham gia tr i nghi m tích c c;

- T o i u ki n cho h c sinh tr i nghi m, sáng t o thông qua các ho t ng tìm tòi, v n d ng ki n th c và kinh nghi m ã có vào i s ng; hình thành, phát tri n k n ng gi i quy t v n và ra quy t nh d a trên nh ng tri th c và ý t ng m i thu c t tr i nghi m;

- T o c h i cho h c sinh suy ngh , phân tích, khái quát hóa nh ng gì tr i nghi m ki n t o kinh nghi m, ki n th c và k n ng m i;

- Là các hình thức, sáng tạo các phương pháp giáo dục phù hợp.

1.5.2. Một số phương thức chính yếu:

a) Phương thức Khám phá

Khám phá là cách tổ chức hoạt động học tập cho học sinh trải nghiệm với thế giới tự nhiên, trải nghiệm thực tiễn cuộc sống và công việc, giúp học sinh khám phá những điều mới mẻ, tìm hiểu, phát hiện và vận dụng môi trường xung quanh... và mang lại những cảm xúc tích cực, tình yêu quê hương đất nước...

Phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động tham quan, cảm nhận, thực địa, du lịch qua màn hình, bài tập quan sát phát hiện, xử lý tình huống...

b) Phương thức thảo luận, đóng vai

Phương thức thảo luận, đóng vai là cách tổ chức hoạt động học tập cho học sinh giao lưu và thảo luận ý kiến trong nhóm, hoạt động cá nhân, diễn đàn, đóng kịch, hội thảo, giao lưu, hội thi, trò chơi, triển lãm, tổ chức sinh hoạt...

c) Phương thức Cộng đồng

Là những hình thức tổ chức hoạt động học tập cho học sinh mang lại những giá trị xã hội bằng những đóng góp và cống hiến thực tế của mình thông qua các hoạt động tình nguyện nhân đạo, lao động công ích, tuyên truyền nâng cao nhận thức xã hội...

d) Phương thức Nghiên cứu

- Là những hình thức tổ chức hoạt động học tập cho học sinh tham gia các tài liệu, dự án nghiên cứu khoa học nhằm hình thành và phát triển kỹ năng thực tiễn, qua đó xuất hiện những phát hiện quy trình mới cách khoa học.

- Phương thức tổ chức này bao gồm các hoạt động khảo sát, điều tra, làm dự án nghiên cứu, hội thảo khoa học, báo cáo trình diễn, sáng tạo công nghệ và nghệ thuật...

Đi vào hoạt động trải nghiệm và hoạt động nghiên cứu, hình thành nghiên cứu,

các phương thức nêu trên phù hợp với môi trường, có ưu và nhược điểm khác nhau thì cần chọn cho những tình huống khác nhau.

1.5.3. Các loại hình

Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có thể thực hiện trong và ngoài lớp học, trong và ngoài trường học; theo quy mô nhóm, lớp học, khi lập học quy mô trường. Hoạt động này bao gồm bốn loại hình hoạt động chủ yếu:

+ Sinh hoạt đội

+ Sinh hoạt lớp,

+ Hoạt động giáo dục theo chủ đề (themed xuyên và chủ đề)

+ Hoạt động câu lạc bộ;

Trong 4 loại hình trên, Sinh hoạt đội, Sinh hoạt lớp là hai loại hình cơ bản và điển hình trong chương trình môn học, là cơ sở sinh hoạt tập thể, thực hiện hàng tuần.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề là hoạt động tập thể và được chia thành hai loại tổ chức hoạt động: chủ đề và themed xuyên. Hoạt động giáo dục theo chủ đề themed xuyên là hoạt động thực hiện hàng tuần theo qui mô lớp với các nhiệm vụ diễn ra trong suốt thời gian của chủ đề (thông thường 3 đến 4 tuần). Đây chính là hoạt động mở rộng cơ hội cho học sinh chủ đề themed xuyên rèn luyện, nâng cao các kỹ năng, thái độ, hay năng lực, thói quen... mới hình thành học sinh dần dần như học sinh nhà giáo dục.

Hoạt động giáo dục theo chủ đề chủ đề là hoạt động themed xuyên thực hiện ngoài giờ chính khóa, vào giờ ra chơi hay cuối giờ, themed xuyên theo qui mô khi lập học quy mô trường. Hoạt động này mang tính vui, không gian hoạt động cho học sinh. Trên cơ sở các chủ đề các kỹ năng và kỹ năng như hoạt động themed xuyên, học sinh có cơ hội trình diễn, thể hiện và tiếp xúc các rèn luyện như gì học sinh trong môi trường sống hàng ngày, gắn với cuộc sống thực tiễn.

Hoạt động câu lạc bộ là hoạt động tự chọn, không bắt buộc và thực hiện

chức ngoài giờ chính khóa.

Họt động trí nghiệm và Họt động trí nghiệm, hàng nghiệp luôn cần có sự tham gia, phối hợp, liên kết cá nhân với các ngành giáo dục trong và ngoài nhà trường như: giáo viên chuyên môn lớp, giáo viên môn học, cán bộ tư vấn tâm lý học đường, cán bộ Đoàn Thanh niên Công xãn Hồ Chí Minh, cán bộ Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam, cán bộ phụ trách đội Thi đua niên Tín phong Hồ Chí Minh, Ban Giám hiu nhà trường, cha mẹ học sinh, chính quy n địa phương, các tổ chức, cá nhân trong xã hội.

1.6. ánh giá H TN

1.6.1. Mục ích ánh giá

- Thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị để đáp ứng yêu cầu cần thiết về chỉ số trình độ; số điểm cá nhân học sinh trong và sau các giai đoạn trí nghiệm.

- Kết quả ánh giá là căn cứ để nhà trường học sinh tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cần là căn cứ quản lý các cơ sở giáo dục, các nhà quản lý và đội ngũ giáo viên chủ trì chỉ số trình độ và các họt động giáo dục trong nhà trường.

1.6.2. Nội dung ánh giá

- Các chỉ số cá nhân địa phương và năng lực cá nhân xác định trong chỉ số trình độ. Các yêu cầu cần thiết về sự phát triển phẩm chất và năng lực cá nhân chủ yếu để ánh giá thông qua họt động theo chỉ số, họt động hàng nghiệp, thông qua quá trình tham gia họt động tập thể và các số phẩm cá nhân học sinh trong môi trường.

- Chỉ số Sinh họt địa phương và Sinh họt lớp, nội dung ánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp cá nhân học sinh cho các họt động tập thể, sự tham gia các họt động và vị trí cá nhân có kết quả họt động chung cá nhân tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như năng lực, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực cá nhân với họt động chung cá nhân học sinh cần được ánh giá thông xuyên trong quá trình tham gia họt động.

1.6.2. Cách thức ánh giá

Kết quả đánh giá của giáo viên về kết quả đánh giá và đánh giá học sinh của học sinh, đánh giá của cha mẹ học sinh và đánh giá của cộng đồng; giáo viên chịu trách nhiệm tổ chức đánh giá

1.6.3. Các loại đánh giá

- Thông tin thu thập để quan sát của giáo viên, kết quả kết quả đánh giá của học sinh, đánh giá học sinh của các học sinh trong lớp, ý kiến nhận xét của cha mẹ học sinh và cộng đồng;

- Thông tin về sự kiện (số lần) tham gia hoạt động trải nghiệm (hoạt động tập thể, hoạt động trải nghiệm thực tiễn, hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, hoạt động nghiên cứu, hoạt động lao động, ...); số lượng và chất lượng các sản phẩm hoàn thành của học sinh trong học kỳ.

1.6.4. Kết quả đánh giá

Kết quả đánh giá về vị trí của học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá thực tiễn và những ưu điểm và nhược điểm và có thể phân ra làm một số mức xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu ghi vào hồ sơ học tập của học sinh (tổng kết môn học).

Các nhà trường cần thông báo cho các bậc phụ huynh rõ về vị trí của mình trong đánh giá toàn diện học sinh phụ huynh cùng tham gia và giúp con tuân thủ chương trình học tập. Ngược lại, nếu học sinh không hoặc ít tham gia các hoạt động giáo dục cần thiết theo kế hoạch của nhà trường thì không nên hình thành vị trí đánh giá thành quả học tập nói chung của nhà trường. Về vị trí của chương trình giáo dục phổ thông 2018, kết quả Hoạt động trải nghiệm của học sinh ghi vào mục riêng trong hồ sơ học tập của học sinh ghi nhận về từng môn học nào.

2. Phân biệt HGDNGLL theo chương trình hiện hành (2006) và HGDN theo chương trình GDPT 2018

| Hoạt động GDNGLL (Chương trình 2006) | Hoạt động trải nghiệm cấp Tiểu học (Chương trình GDPT 2018) |
|---|--|
| - Là bộ phận quan trọng, cần thiết | - Là hoạt động có vai trò quan trọng |

trong quá trình dạy học, giáo dục
trên cơ sở giúp học sinh
hình thành phát triển **toàn diện nhân
cách;**

- Là hoạt động giáo dục **ngoài giờ học
chính khóa** trong chương trình tiểu
học 2006, thời lượng dành cho tiết học
hoạt động 4 tiết/tháng;

- Là các nội dung hoạt động giáo dục
và học tập trên lớp và ngoài lớp, thông qua các hoạt
động lao động, văn nghệ, xã hội, thể
dục thể thao ...

- Học GDNGLL các tiết học ngoài
giờ học các môn học, giúp học sinh
củng cố, bổ sung những kiến thức
đã học qua các môn học trên lớp,
mở rộng hiểu biết, làm phong phú vốn
tri thức, hình thành và phát triển một
số kỹ năng cơ bản, cần thiết: kỹ năng
giao tiếp, kỹ năng tham gia hoạt động
tập thể, kỹ năng nhận thức, ...;

- Nội dung của Học GDNGLL phần
ảnh hưởng của học tập, sinh hoạt và
rèn luyện của học sinh tiểu học nhà
trường, gia đình và xã hội. Những nội
dung cần hình thành các loại hình
hoạt động: văn hóa- nghệ thuật, vui
chơi giải trí, thể dục thể thao, hoạt

trong quá trình giáo dục trên cơ sở
học sinh góp phần hình thành, phát
triển **phẩm chất, năng lực học sinh;**

- Là hoạt động giáo dục **bắt buộc** trong
chương trình giáo dục phổ thông 2018,
thời lượng cho hoạt động 105 tiết/năm
học;

- Học TN gồm 3 mức nội dung và nội
dung 1: Hoạt động học vào bản thân,
hoạt động học nhóm XH, hoạt động
học tự nhiên. Từ lớp 2 đến 5
thêm mức nội dung: hoạt động học
nghị luận.

- Học TN các tiết học trong và ngoài
lớp học, trong và ngoài trường học giúp
học sinh hình thành, phát triển các năng
lực cần thiết nhằm góp phần hình thành,
phát triển phẩm chất, năng lực chung.

- Nội dung Học TN cần xây dựng dựa
trên các mối quan hệ cá nhân học
sinh với bản thân, với xã hội, với tự
nhiên và nghị luận. Học TN tập trung
vào các hoạt động học vào bản thân,
xã hội, tự nhiên và nghị luận.

| | |
|---|--|
| <p>ng xã hội, hoạt động lao động công ích, ...</p> <p>- Nội dung HĐNGLL được thông qua hình thức sinh hoạt theo chủ đề. Các chủ đề gắn liền với chủ đề của Đề thi tuyển và Sao nhi đồng. Nội dung tập trung chủ yếu tuyên truyền, giáo dục, mang màu sắc chính trị xã hội.</p> <p>- Hình thức tổ chức: tổ chức theo chủ đề quy mô toàn trường</p> <p>- HĐNGLL không có sách giáo khoa, sách giáo viên, vật chất hành,...hàng đầu giáo viên tổ chức hoạt động;</p> <p>- HĐNGLL chưa chú trọng đánh giá, lưu kết quả các môn học khác trong chương trình.</p> | <p>- Nội dung HĐTN được thông qua các hoạt động theo chủ đề, không quá nặng về các hình thức chính trị xã hội mà nội dung hoạt động hàng ngày cá nhân, xã hội, tự nhiên và nghề nghiệp.</p> <p>- Hình thức tổ chức: Tổ chức theo quy mô lớp học/khối lớp/toàn trường (nhóm lớp) hay nhóm nhỏ.</p> <p>- HĐTN có chương trình, có sách giáo khoa và sách giáo viên. Ngoài ra, HĐTN còn có vật chất hành trang học sinh theo hình thức chủ đề thi gì gì SGK cho các lớp HS sau.</p> <p>- HĐTN là hoạt động đánh giá kết quả hoạt động theo xuyên, cụ thể, cụ thể môn học bắt buộc trong chương trình. Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực.</p> |
|---|--|

II. HƯỚNG DẪN THI TỐT NGHIỆP VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRUYỀN NHẬN TRONG TRƯỜNG TIỂU HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH GDPT 2018

1. Nguyên tắc thi tốt nghiệp và tổ chức Hoạt động truyền nhận

1.1. Mục tiêu, định hướng và yêu cầu

Mục tiêu chung của hoạt động truyền nhận là hình thành và phát triển học sinh các năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thi tốt nghiệp và tổ chức hoạt động, năng lực nhận học nghề nghiệp. Học sinh góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách

nhằm và các năng lực khác trong chương trình GDPT 2018. Vì vậy, khi thiết kế chương trình khi tổ chức các hoạt động cần bám sát nguyên tắc này giúp học sinh khám phá bản thân, khám phá thế giới xung quanh, phát triển kỹ năng tâm hồn phong phú, rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên, của tình người; bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước, ý thức văn hóa và bản sắc dân tộc Việt Nam ta.

Ngoài mục tiêu chung, khi thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, cần chú ý đến việc hình thành thói quen tích cực trong cuộc sống hàng ngày, chăm chỉ lao động; thể hiện trách nhiệm của người học sinh khi ở nhà, ở trường; chú ý đến việc hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa, ý thức hợp tác nhóm và năng lực giải quyết vấn đề.

Các yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực chung cần hình thành, phát triển mới ở học sinh, đặc biệt là bản năng sống tích cực trong quá trình thiết kế và tổ chức HĐ TN cần chú ý. Một hoạt động trong bản thiết kế chương trình trong quá trình tổ chức hoạt động là cần đảm bảo thành công trong việc thể hiện các mục tiêu. Vì vậy, các năng lực sống tích cực cùng các phẩm chất yêu cầu của giáo viên khéo léo thông qua một hoạt động trong quá trình thiết kế và tổ chức hoạt động.

1.2. M B O G N V I T H C T I N

Nội dung hoạt động trải nghiệm cần bám sát nội dung, thiết kế, giáo viên các tình huống thực tiễn kỹ năng, các văn bản quy định cá nhân, lập kế hoạch, trình bày, gia đình,... những phẩm chất tính kiên trì, tính phù hợp với các kỹ năng tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học;

- Các hoạt động tổ chức cho HS trải nghiệm thế giới tự nhiên, thực tế cuộc sống và công việc, giúp các em khám phá những điều mới mẻ, tìm hiểu, phát hiện những vấn đề môi trường xung quanh; tạo nên cảm xúc và tình yêu quê hương, đất nước hình thành và phát triển;

- Các tình huống, các văn bản đưa ra làm ví dụ trong hoạt động trải nghiệm xuất hiện trong thực tiễn kỹ năng. Các lĩnh vực học tập, giáo dục và đời sống như: Giáo dục an toàn giao thông, giáo

d c b o v môi tr ãng, giáo d c o c,... HS c tham gia x lí tình hu ãng gi ãnh, tình hu ãng th c thông qua v ãn hi u bi t và n ãng l c m i cá nhân

1.3. m b o phù h p v i c thù c a ho t ãng tr i nghi m

Thi t k và t ch c ho t ãng tr i nghi m m b o tính phù h p, thông qua b n lo i hình ho t ãng: sinh ho t đ i c , sinh ho t l p, ho t ãng tr i nghi m theo ch , ho t ãng Câu l c b .

M i ch ho t ãng c t ch c theo b n lo i hình ho t ãng. M i lo i hình có cách th c, quy mô t ch c riêng song t t c u t o i u ki n t i u cho h c sinh c tham gia vào ho t ãng.

1.4. m b o tính v a s c v i h c sinh t i u h c

m b o tính v a s c là nguyên t c quan tr ãng khi t ch c các ho t ãng giáo d c cho h c sinh t i u h c nói chung và ho t ãng tr i nghi m nói riêng. M i m t ho t ãng tr i nghi m c n ch a ãng m t chu i các tình hu ãng có v ãn ,

a ãng i h c vào quá trình t duy t giác, có mong mu n và có ni m tin r ãng mình có kh ãn ãng gi i quy t ãnh ãng v ãn mà tr c ây mình ch a t ãng i m t ho c ch a t ãng ch ãng ki n. Nói m t cách khác, các tình hu ãng có v ãn c

a ra ph i n m trong vùng phát tri n trí tu g n ãnh t c a tr (theo L.S. Vygotski), i tr c s phát tri n và h ãng đ n s phát tri n. Các tình hu ãng có v ãn c n c xây đ ãng đ a trên các ãnh h ãng: tôn tr ãng v ãn s ãng c a tr , xây đ ãng vi c đ y h c và giáo d c trên m c khó kh ãn cao và nh p h c nhanh, ãng m c khái quát hay làm cho tr có ý th c v toàn b quá trình h c t p.

Do v y khi thi t k k ho ch tr i nghi m ãng i thi t k ph i n m b t c ãnh ãng v ãn ki n th c kinh ãnh m c a h c ãnh m xây đ ãng thi t k . t ch c các ho t ãng sao cho h c sinh v ãn đ ãng t i a ki n th c, v ãn kinh ãnh m c a ãnh, có h ãng thú và ch ãng gi i quy t t ãnh t tình hu ãng có v ãn .

1.5. m b o phát huy tính tích c c, ch ãng, sáng t o c a h c sinh

Ho t ãng h c t p tr i nghi m là ho t ãng giáo d c g ãn v i th c t i n a ki n th c ã h c vào th c t i n cu c s ãng c a h c sinh, c t i n hành song song v i ho t ãng đ y h c các môn h c khác trong nhà tr ãng, có m i quan h b

sung, hỗ trợ cho hoạt động dạy học.

Thông qua các hoạt động thực hành, nâng vai trò làm chủ thể, học sinh phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực, chủ động, sáng tạo cá nhân thân. Các em tích cực tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động thi thố, chủ động, thể hiện và đánh giá kết quả. Vai trò chủ thể tích cực của học sinh thể hiện như sau: các em tích cực, chủ động tham gia vào nhiều giai đoạn của hoạt động, thể hiện bản thân, có ý thức trong việc vận dụng, phát huy những gì đã học được, phát huy tính tự duy phân tích, tự sáng tạo trong quá trình giải quyết các tình huống có vấn đề gặp phải.

Nguyên tắc này đòi hỏi vai trò thi thố tổ chức hoạt động tự nghiên cứu sáng tạo và phát huy vai trò chủ thể tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, và phát huy vai trò tổ chức, hỗ trợ, giúp đỡ của giáo viên.

Khi tổ chức hoạt động, giáo viên cần hướng dẫn, phân bổ công việc cho chủ thể, kịp thời hỗ trợ học sinh nắm bắt nhiệm vụ giao. Trong khi hoạt động diễn ra, giáo viên phải tích cực quan sát, chú ý có thể giúp đỡ, hướng dẫn học sinh nắm bắt cách thức giải quyết.

Giáo viên cần tổ chức các hoạt động tạo điều kiện cho tất cả học sinh đều tích cực tham gia và tham gia một cách chủ động, tích cực vào các giai đoạn của hoạt động tự nghiên cứu.

2. Hướng dẫn thi thố H TN

Quy trình thi thố :

Bước 1: Tìm hiểu mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình Hoạt động tự nghiên cứu

Tìm hiểu mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình Hoạt động tự nghiên cứu, tổ chức nghiên cứu chủ thể, xác định mục tiêu, yêu cầu cần đạt. Xác định nội dung, phạm vi chủ thể cần hình thành cho học sinh trong từng loại hình của Hoạt động tự nghiên cứu.

Mục tiêu của hoạt động là để kiểm tra kết quả của hoạt động. Các mục tiêu hoạt động cần phải được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp; phản ánh các mức độ cao thấp của yêu cầu cần đạt về tri thức, nội dung, phạm vi chủ thể

c t lõi c n hình thành cho h c sinh trong t ng lo i hình c a Ho t ng tr i nghi m

N u xác nh úng m c tiêu s có các tác đ ng là:

- nh h ng cho ho t ng, là c s ch n l a n i dung và i u ch nh ho t ng,

- C n c ánh giá k t qu ho t ng

- Kích thích tích tích c c ho t ng c a th y và trò

Tùy theo ch c a H TN, c i m HS và hoàn c nh riêng c a m i l p mà h th ng m c tiêu s c c th hóa và mang màu s c riêng.

Khi xác nh m c tiêu c n ph i tr l i các câu h i sau:

- Ho t ng này có th hình thành cho h c sinh nh ng ph m ch t n ng l c chung, n ng l c c thù nào có th c hình thành h c sinh và các m c c a nó t c sau khi tham gia ho t ng?

- Nh ng thái , giá tr nào có th c hình thành hay thay i h c sinh sau ho t ng?

VD: Ho t ng tr i nghi m 3, sách Cánh Di u thi t k 9 ch nh : ch “Tr ng h c m n yêu”; ch “Khám phá b n thân”; ch 3 “Em yêu lao ng”; ch 4 “Nh ng ng i s ng quanh em; ch 5 “Ngh em yêu thích”; ch 6 “Em yêu quê h ng”; ch 7 “Gia ình yêu th ng”; ch 8 “Em và nh ng ng i b n”; ch 9 “An toàn trong cu c s ng”. M i ch c th c hi n t 3-4 tu n (ch t 1 n 8, m i ch th c hi n trong 4 tu n; ch 9 th c hi n trong 3 tu n).

V i ch : “Nh ng ng i s ng quanh em” - Ch t ch c ho t ng h ng n xã h i, xây đ ng c ng ng (Ho t ng tr i nghi m 3 - B sách Cánh Di u), m c tiêu, yêu c u c n t là:

* N ng l c c thù:

N ng l c thích ng v i cu c s ng: HS th c hi n c m t s v i c làm phù h p v i l a tu i th hi n s quan tâm n các thành viên trong c ng ng.

* N ng l c chung:

- N ng l c t ch : HS ch ng, tích c c tham gia các ho t ng tình

nguy n, nhân o, truy n th ng do nhà tr ng, a ph ng t ch c

- N ng l c giao ti p, h p tác: HS l ng ngh , h p tác, chia s v i th y cô, b n bè khi th c hi n ho t ng tình nguy n, nh n o c a l p, t ng t ch c.

* Ph m ch t: HS c b i đ ng lòng nhân ái, ý th c trách nhi m v i c ng ng b ng nh ng vi c làm thi t th c c a b n thân t i tr ng l p h c.

B c 2. Tìm hi u, nghiên c u n i dung ho t ng tr i nghi m và v n ki n th c, kinh nghi m c a h c sinh

N i dung c b n c a ch ng trình Ho t ng tr i nghi m xoay quanh các m i quan h gi a cá nhân h c sinh v i b n thân; gi a h c sinh v i ng i khác, c ng ng và xã h i; gi a h c sinh v i môi tr ng; gi a h c sinh v i ngh nghi p. N i dung này c tri n khai qua 4 nhóm ho t ng chính: Ho t ng phát tri n cá nhân; Ho t ng lao ng; Ho t ng xã h i và ph c v c ng ng.

M c tiêu có th t c hay không ph thu c vào vi c xác nh y và h p lý nh ng n i dung và ph ng th c, hình th c c a ho t ng. Tr c h t, c n c n c vào t ng ch , các m c tiêu ã xác nh, các i u ki n hoàn c nh c th c a l p, c a nhà tr ng và kh n ng v n s ng, v n kinh nghi m s n có c a h c sinh xác nh các n i dung phù h p cho các ho t ng. C n li t kê y các n i dung ho t ng ph i th c hi n

B c 3: Kh o sát c s v t ch t t ch c ho t ng tr i nghi m (trong ho c ngoài l p h c)

C s v t ch t ch t - m t trong nh ng i u ki n quan tr ng t ch c H TN t k t qu . Không gian trong l p, ngoài l p/tr ng h c s có các tác ng nh h ng n vi c t ch c H TN nên c n ph i c nghiên c u k tr c khi l a ch n n i dung, hình th c t ch c ho t ng.

VD: Th i ti t m a b t ng , sân tr ng không có mái che di ng, tr ng ch a có nhà a n ng thì vi c t ch c ti t sinh ho t d i c s không di n t i v trí sân tr ng nh tr c mà thay vào ó, h c sinh s tham gia ti t sinh ho t d i c theo ch c a tu n theo quy mô l p h c v i n i dung, hình th c phù h p v i không gian và i u ki n hi n có c a l p h c. Ho c do kinh phí h n ch và trong b i c nh d ch b nh nhà tr ng, l p h c không t ch c bi u di n múa r ng

nhân ngày Tết trung thu tị sản trường, nhà trường cho các lớp tổ chức sinh hoạt theo chủ đề và nội dung hình thức như: bày cỗ, múa, hát, chơi trò chơi....

B c 4: Xác định nội dung, hình thức tổ chức hoạt động

Khi lựa chọn xác định nội dung, hình thức tổ chức hoạt động cần dựa vào nội dung, vị trí nhiệm vụ, tính chất của hoạt động, xác định, sử dụng nội dung, hình thức tổ chức hoạt động phù hợp, đảm bảo tiêu bài học.

Có thể trong một hoạt động nhưng có nhiều hình thức khác nhau để thể hiện đan xen hoặc trong đó có một hình thức nào đó là trung tâm, còn hình thức khác là phụ trợ.

Hoạt động trải nghiệm trong trường Tiểu học có nội dung hình thức tổ chức rất đa dạng, phong phú. Cùng một chủ đề, một nội dung giáo dục nhưng hoạt động trải nghiệm có thể tổ chức dưới nhiều hình thức hoạt động khác nhau, tùy theo lứa tuổi và nhu cầu của học sinh, tùy theo điều kiện thực tế tại trường, từng địa phương.

VD: Tiết sinh hoạt dưới cờ với chủ đề “Kể chuyện về tấm gương người tốt, việc tốt” có thể lựa chọn nội dung thể nghiệm một tác phẩm hình thức như: đóng kịch, giao lưu hoặc tổ chức trò chơi....

Mỗi hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm có thể lựa chọn thể hiện các phương pháp tổ chức khác nhau như: Phương pháp ghi chép, sắm vai, trò chơi, làm việc nhóm.... Việc phối hợp các phương pháp sẽ nâng cao tính linh hoạt, hấp dẫn cho học sinh tham gia hoạt động trải nghiệm.

B c 5: Lựa chọn hình thức, thi thố chi tiết hoạt động

Một kế hoạch hoạt động trải nghiệm trường Tiểu học với các loại hình (sinh hoạt dưới cờ, giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt lớp) thường có thi thố bao gồm các mục sau:

Tujuan:Tiết

Chức năng:

1. Yêu cầu cần đạt

1. Nội dung cốt lõi

1.1. Nội dung thích hợp với lứa tuổi

1.2. Năng lực thi thức và thực hành

1.3. Năng lực nhận thức và nghiên cứu

2. Năng lực chung

- Năng lực tự học, tự quản.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

1. Dạy học

- Dạy học giáo viên

- Dạy học sinh

3. Các hoạt động dạy học

Trong mỗi hoạt động cần phải xác định:

- Có bao nhiêu vấn đề cần phải thực hiện?

- Các vấn đề đó là gì? Nội dung của mỗi vấn đề đó ra sao?

- Tiến trình và thời gian thực hiện các vấn đề đó như thế nào?

- Các công việc cần thực hiện cho các tổ, nhóm, các cá nhân

- Yêu cầu cần đạt của mỗi vấn đề.

B **c** **6.** Kiểm tra, đánh giá và hoàn thiện kế hoạch thực hành học tập và nghiên cứu

- Rà soát, kiểm tra lại nội dung và trình tự của các vấn đề, thời gian thực hiện cho từng vấn đề, xem xét tính hợp lý, khả năng thực hiện và kết quả cần đạt.

- Nếu phát hiện những sai sót hoặc bất hợp lý ở đâu, ở đâu, nội dung nào hay vấn đề nào thì kịp thời điều chỉnh.

- Cuối cùng, hoàn thiện bản thiết kế chương trình học tập và chuyển hóa chương trình đó thành văn bản. Đó là kế hoạch thực hành học tập.

3. Hướng dẫn thực hành Hoạt động nghiên cứu

3.1. Hướng dẫn thực hành Hoạt động 1: SINH HOẠT ĐỘI

3.1.1. Giới thiệu chung

- Sinh hoạt đội (SHDC) là hoạt động giáo dục có tính chất tập thể, bắt buộc, thực hiện theo quy mô lớn (toàn trường), được sắp xếp trong thời khóa biểu của HS tiểu học.

- Mục tiêu của sinh hoạt đội (SHDC) là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục chung và hình thành và phát triển các phẩm chất, năng lực cho HS theo yêu cầu của chương trình GDPT 2018, trong đó chú trọng giáo dục tình yêu, lòng căm phẫn, phẩm chất công dân. HS yêu Tổ quốc, yêu quê hương, yêu công dân, có ý thức tập thể, lòng tự trọng, tinh thần trách nhiệm cá nhân.

- Yêu cầu nội dung SHDC:

+ Lực lượng tham gia: BGH nhà trường, Tổng phụ trách Đội, toàn thể giáo viên chủ nhiệm lớp, HS toàn trường và các lực lượng cộng đồng khác: công an, ngành nhân dân, lực lượng vũ trang, nhà khoa học, doanh nhân, phụ huynh học sinh (khi có nội dung phù hợp cho sinh hoạt);

+ Nghi thức, tác phong, thái độ nghiêm túc, trang trọng, tôn nghiêm;

+ Các hoạt động mang tính thi đua, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, óc sáng tạo, tính tích cực xã hội, khả năng giao tiếp, ứng xử, ... các hoạt động khuyến khích đội HS tham gia, bày tỏ quan tâm cá nhân;

+ **Thời gian thực hiện:** SHDC thực hiện theo kế hoạch của trường, tối thiểu 40 phút;

+ Địa điểm, quy mô: Thực hiện toàn trường tại sân trường hoặc nhà đa năng (không gian rộng).

- Chương trình SHDC gồm 2 phần:

+ Phần 1: Nghi lễ

Phần này bao gồm: Chào cờ, hát Quốc ca, hô - đáp khẩu hiệu, tập thể hát hoặc trong tuần vắng qua, phê bình/phát động học sinh tuần kết tiếp.

+ Phần 2: SHDC theo chủ đề

Nội dung các chủ đề có thể xây dựng theo tháng, theo tuần, ... những nội dung gắn liền với các ngày lễ lớn trên thế giới, của dân tộc hoặc ngày truyền thống của địa phương, của nhà trường; nội dung tích hợp các nội dung sinh hoạt của Đội Thiếu niên tiến phong Hồ Chí Minh, sinh hoạt Sao nhi

ng, giáo d c a ph ng.

N i dung các ch i m do T ng ph trách xây d ng, l p k ho ch cho t ng tu n trong su t n m h c. K ho ch c xây d ng m b o tính giáo d c, đ a vào các yêu c u c n t, các g i ý v m ch n i dung c n th c hi n trong ch ng trình ho t ng tr i nghi m.

- Sau khi xác nh ch , c n xác nh n i dung ho t ng chi ti t và ph ng th c t ch c phù h p v i các i t ng trong nhà tr ng và áp ng m c tiêu c a t t c các kh i l p t ng tu i khác nhau.

- Ti t SHDC th ng do BCH Liên i và t p th HS các l p t ch c luân phiên. BGH, T ng ph trách gi vai trò nh h ng, GVCN là ng i h tr HS th c hi n.

- Ch t ch c SHDC: Ch c l a ch n t ch c trong SHDC ph i m b o m c ích giáo d c, ph i m b o t t c HS trong tr ng c tham gia ho t ng. các ch có th là: giáo d c truy n th ng, giáo d c v n hoá ng x , n p s ng v n minh, ý th c pháp lu t, giáo d c giá tr s ng, ho t ng xã h i, ho t ng thi n nguy n,...;

- M t s hình th c, ph ng pháp s d ng trong ti t SHDC:

+ Sân kh u hoá: hát, múa, k chuy n, ho t c nh truy n th ng, ti u ph m, há trang,...

Ví d : ti u ph m “an toàn giao thông”, “Phòng ch ng b t cóc và xâm h i tình d c”, “B o l c h c ng”,...;

+ Giao l u, nói chuy n chuyên

+ Tuyên truy n m ng non

+ Trò ch i

+ H i thi

+ Nêu g ng: Tuyên đ ng nh ng t p th , cá nhân tiêu bi u trong h c t p và rèn luy n; nêu nh ng t m g ng “Ng i t t vi c t t”,...

3.1.2. Quy trình t ch c

3.1.2.1. Xác nh m c ích, yêu c u

- SHDC nh m m c ích giáo d c truy n th ng, m r ng v n ki n th c và hi u

biết cho học sinh thông qua các chi tiết, chi tiết sinh hoạt cá nhân, tháng. Tôi khuyến khích các em nói lên tiếng nói của mình về các vấn đề mà các em quan tâm, tôn trọng giáo dục giá trị và phẩm chất cho các em.

- Tôi khuyến khích cho HS thử nghiệm phát triển năng lực sẵn có. Tôi môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh HS thể hiện tài năng, năng khiếu cá nhân thân, giúp HS tham gia tích cực, mạnh mẽ hơn trong các hoạt động tập thể.

- Các hoạt động trong tiết SHDC nhằm bồi dưỡng tính thẩm mỹ, hiểu biết, áp dụng các yêu cầu giáo dục, bồi dưỡng tình cảm, óc sáng tạo, khả năng giao tiếp, ứng xử, ý thức trách nhiệm cho HS.

3.1.2.2. Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

- Thời gian: Tiết SHDC được tổ chức vào tiết ưu tiên của ngày thứ hai tuần (có thể tổ chức tiết cuối của ngày thứ hai)

- Địa điểm tổ chức: Tổ chức tại khu vực sinh hoạt tập thể trung tâm toàn trường như: hội trường, sân trường,...

- Quy mô tổ chức: toàn trường.

3.1.2.3. Xác định nội dung chương trình hoạt động

- Nội dung SHDC cần thiết gắn với chi tiết, chi tiết sinh hoạt cá nhân, hàng tháng hoặc liên quan đến những dịp kỷ niệm, ngày lễ hội của Việt Nam, quốc tế. Các môn học nội dung cần thiết:

+ Tính toàn cầu: giải trái đất, Quốc tế thi đấu,...

+ Tính dân tộc: Giải Hùng Vương, Tết truyền thống,...

+ Tính giáo dục: Tháng an toàn giao thông, tháng bảo vệ môi trường, ...

+ Ngày kỷ niệm: Quốc tế phụ nữ, Nhà giáo Việt Nam, thành lập quân đội nhân dân Việt Nam,...

3.1.2.4. Lựa chọn hình thức tổ chức

- Nhà trường có kế hoạch phân công luân phiên cho từng lớp. Khi phân công cần lưu ý phân các chi tiết phù hợp với tư tưởng (khối 1,2 giao chi tiết ngắn). Có thể phân lớp ghép với lớp khác có sự kết hợp, hỗ trợ lẫn nhau.

- GV/CN lớp cần lựa chọn các hình thức phù hợp với lớp mình phụ trách. Các hình thức lựa chọn có thể là: sân khấu hóa, tuyên truyền, diễn thuyết, game

show.

3.1.2.5. Các bước thực hiện SHDC

* Bước 1: Kiểm tra các điều kiện thực hiện: bao gồm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị cho buổi sinh hoạt như âm thanh, ánh sáng, ...

* Bước 2: Tập trung, nghiêm túc

- HS tập trung theo nội dung, chương trình

* Bước 3: Tiến hành nghi lễ

- Chào cờ, hát Quốc ca, bài ca, hô đáp khẩu hiệu;

- Tổng kết hoạt động giáo dục cá nhân trong tuần qua;

- Phát động/phân bổ kế hoạch hoạt động cá nhân trong tuần tới.

* Bước 4: Sinh hoạt đặc biệt theo chủ đề

* Bước 5: Tổng kết hoạt động SHDC

3.2. Hình thức thực hiện TN lo ngại hình: SINH HOẠT LỚP

3.2.1. Giới thiệu chung

- Sinh hoạt lớp (SHL) là một hình thức thực hiện quy định của HS và là một trong những biện pháp bổ trợ góp phần xây dựng tập thể HS hoàn chỉnh. Giới SHL là cơ hội mà HS thể hiện vai trò, trách nhiệm cùng các bạn trong lớp. HS cùng nhau chia sẻ, hỗ trợ lẫn nhau, khắc phục xu hướng bè phái, mặt trái trong lớp; ...

- SHL tạo điều kiện HS làm quen với nhiều loại hình hoạt động khác nhau, giúp HS phát triển các kỹ năng cá nhân và cần thiết cho bản thân. HS vừa học vừa chơi, thoải mái, tự do thể hiện khả năng của mình, tạo góp phần phát triển nhân cách toàn diện của HS về tình cảm, đạo đức, thẩm mỹ và sức khỏe, thể chất;

- Tiến hành SHL do GV/CN thực hiện với HS cá nhân. GV/CN tạo điều kiện, tạo cơ hội cho tất cả HS trong lớp cùng tham gia các hoạt động bằng cách phân công luân phiên việc thực hiện cho từng cá nhân hoặc từng nhóm. GV/CN hướng dẫn HS trong quá trình thực hiện công việc thể hiện và giám sát nghiêm túc nhằm đạt mục tiêu mà giờ sinh hoạt.

- Trong chương trình GDPT 2018, SHL là loại hình hoạt động trải nghiệm bắt buộc, được xác định rõ ràng trong thời khóa biểu, được tích hợp vào nội dung học tập cụ thể của từng học sinh theo quy mô lớp.

*** Yêu cầu nội dung SHL:**

- *Tích hợp SHL phù hợp với nội dung yêu cầu sau:*

+ Bám sát mục tiêu giáo dục của chương trình, lựa chọn những mục tiêu cần đạt, những mục tiêu cần hình thành học sinh;

+ Các hoạt động phát huy tính tích cực của HS và phù hợp với điều kiện của địa phương; phù hợp với các yêu cầu phẩm: HS là chủ thể thi công, GV là người hướng dẫn và che chắn.

+ Quan tâm tới tất cả HS trong lớp, các thành viên đều có cơ hội tham gia vào các khâu của quá trình thực hiện; phát huy thẩm mỹ của nhóm/tổ;

+ Hoạt động thực tiễn và thực hành phù hợp với sự phát triển, điều kiện của nhà trường, khai thác tối đa thiết bị và phòng thí nghiệm, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin;

+ Các GV và HS cùng chuẩn bị kỹ càng trước khi đi ra buổi SHL. Khuyến khích học sinh tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng địa phương có liên quan.

+ Thực hiện và thể hiện các hoạt động trong tiết SHL của mỗi buổi HS trong lớp thực hiện, tham gia; tránh tập trung HS là ban cán sự lớp và các tổ trưởng.

- *Nội dung trong giờ SHL:*

+ Sản phẩm, thành tích công tác trong tuần: nhận xét, đánh giá, bình chọn, khen thưởng, ...;

+ Phân công công tác của trường, lớp, toàn trường, ... Thảo luận, bàn bạc về kế hoạch, biện pháp thực hiện.

+ Hoạt động theo chủ đề: Chủ đề giáo dục trong chương trình: thực hành lao động và sinh hoạt trong lớp, trường và chăm sóc cây, bảo vệ môi trường sống và thực hành trong lớp, ...; các chủ đề xã hội, nhà trường mang tính thực tiễn: Quyên góp giúp đỡ các vùng khó khăn, ...

* Hình thức và phương pháp tổ chức giờ SHL:

- Các phương pháp tổ chức: Hoạt động nhóm, đóng vai, sân khấu hóa, trò chơi, diễn đàn, ...

- Hình thức tổ chức SHL: tổ chức trong lớp, ngoài lớp. Phân loại tổ chức trong lớp học. Không gian lớp học được trang trí, sắp xếp phù hợp với mục đích và nội dung hoạt động; vị trí ngồi của HS cần linh hoạt, không nhất thiết phải theo nhóm, từng hàng ngày.

3.2.2. Quy trình tổ chức

3.2.2.1. Xác định thời gian, địa điểm, quy mô tổ chức

- Thời gian: Thời gian SHL thường được đưa vào thời khóa biểu của tuần học để tiết ưu tiên.

- Địa điểm: Tùy thuộc vào khu vực có quy mô của HS của lớp

- Quy mô tổ chức: Tùy theo HS trong lớp và GVCN lớp. Khi có nội dung sinh hoạt cần mời các lực lượng: công an, ban dân, nghề nhân, hội phụ nữ, ... thì mời họ tham gia.

3.2.2.2. Xác định nội dung, hình thức, chương trình SHL

- Nội dung, hình thức:

+ Nội dung SHL được thiết kế theo chủ đề mà phát động trong giờ SHDC.

+ Hình thức: GVCN có kế hoạch cho mỗi nhóm học sinh tổ chức một giờ SHL theo hình thức luân phiên. GV giữ vai trò hướng dẫn, nhắc nhở cho HS thực hiện nhiệm vụ hình thức SHL khác nhau như: sân khấu hóa, trò chơi, thi đấu sách hay, ...

3.2.2.3. Các bước thực hiện giờ Sinh hoạt lớp

*** Bước 1: Chuẩn bị**

- GVCN cùng ban cán sự lớp thảo luận về nội dung của giờ SHL sắp tới. Nội dung cần chuẩn bị bao gồm:

+ Chuẩn bị báo cáo tuần về tình hình của lớp/từ các mặt hoạt động: học tập, rèn luyện, nề nếp và các hoạt động khác (tập trung báo cáo những thành tích, những tồn tại, không nên nhắc lại những lỗi của HS mà chỉ cần nhắc nhở)

+ Chuẩn bị phần thưởng (nếu có);

+ Chuẩn bị các nội dung hoạt động sinh hoạt chi / chi m: xây dựng kế hoạch, chuẩn bị phòng tin,, trang thiết bị, chuẩn bị nội dung triển khai hoạt động
+ Phân công nhiệm vụ cho cá nhân/nhóm/t

*** B c 2: Triển khai thực hiện SHL**

* *S k t, t ng k t công tác trong tuần*

- Tổng t báo cáo tình hình hoạt động cá t mình
- Ban cán s l p t ng h p k t qu chung.
- GVCN chốt l i.

* *Ban cán s l p ph bi n k ho ch tu n t i, nh ng công vi c c n chu n b . GVCN b sung và k t lu n.*

* *T ch c ho t ng tr nghi m theo ch i m*

- Nhóm c phân công i u hành gi sinh hoạt theo ch i m

C l p làm vi c theo nội dung, kế hoạch cá nhóm trực tu n ã chu n b :
c sách, vui, ti u ph m, v n ngh ,đi n k ch, k chuy n,...(n i dung này ã c GVCN duy t)

*** B c 3: K t thúc**

- GVCN k t lu n v nh ng thông i p c n ghi nh
- Nh n xét v bu i ho t ng c a l p, ghi nh n nh ng c g ng c a HS;
- Nh c nh nh ng công vi c c n th c hi n tu n ti p theo.

3.3. H ng d n t ch c H TN lo i hình: HO T NG TR I NGHI M THEO CH

3.3.1. Gi i thi u chung

- Hoạt động triển khai m theo ch bao g m H TN **th ng xuyên và H TN nh kì**. H TN th ng xuyên c t ch c h ng tu n theo th i khóa bi u v i quy mô l p h c và đ a trên ch ng trình nh t nh có tính h th ng. ây là lo i hình ch ch t trong H TN góp ph n c b n vào hoàn thành m c tiêu giáo d c. **H TN nh kì c t ch c v i quy mô kh i l p ho c quy mô toàn tr ng**. Lo i ho t ng này đ i n ra t 3-4 l n/n m h c. Lo i H TN này t o cho HS c h i tr i nghi m các ho t ng trong m t không gian r ng v i m c tiêu t ng h p cao h n.

- Hoạt động trải nghiệm theo chủ đề (thông xuyên) các thí nghiệm và thực hành gồm 4 giai đoạn: Nhận biết – khám phá; Tìm hiểu – mở rộng; Thực hành – vận dụng; Đánh giá – phát triển. Mỗi giai đoạn có mục đích, cách thức hiện thực hóa vai trò của các giáo viên, nhiệm vụ của HS khác nhau

* *Giai đoạn Nhận biết – Khám phá:*

- Đây là giai đoạn giúp HS chú trọng tâm thức sẵn sàng tham gia hoạt động, bộc lộ cảm xúc và xác định nhiệm vụ hoạt động gắn với tình huống kinh nghiệm thực tiễn cá nhân thân. HS bắt đầu tìm hiểu liên hệ giữa kinh nghiệm đã có với nhiệm vụ hiện tại, kết nối kinh nghiệm đã có với nhiệm vụ hoạt động ngay thì kích thích sẵn sàng tham gia của HS vào các hoạt động tiếp theo.

- Hoạt động này, giáo viên thường tổ chức các trò chơi, đặt ra các câu hỏi, thảo luận khiến HS chia sẻ kinh nghiệm, nêu ra các vấn đề cho HS suy nghĩ, kết nối bản thân để chú ý, hướng HS vào ứng nhiệm vụ trọng tâm của chủ đề.

* *Giai đoạn Tìm hiểu - Mở rộng*

- Giai đoạn này giúp HS kiến tạo, khái quát kiến thức, làm quen với kiến thức có phạm vi rộng hơn như gợi HS đã biết, đã làm.

- Giai đoạn này HS thường tham gia hoạt động nhóm, giao lưu, giao tiếp giữa HS với HS, HS với GV và các đối tượng khác. Khi làm việc theo nhóm, HS giúp nhau kết nối các ý tưởng, ghi quy tắc nhóm vận dụng thực tế, kết nối các giả thuyết và kết quả trải nghiệm, quan sát thực tế, tổng kết kiến thức cá nhân thân, mở rộng vận dụng kiến thức mà mình đã học, kết nối với tình huống, hoàn cảnh thực tế trong thực tiễn.

* *Giai đoạn Thực hành – Vận dụng*

- Giai đoạn này HS sẵn sàng kiến thức, kiến thức đã học vào thực tế. Qua hoạt động thực hành, xử lý các tình huống giả định, HS tìm hiểu cách thức hoạt động và tích lũy thêm kinh nghiệm cho bản thân. Thông qua giúp HS tin tưởng vận dụng những hiểu biết vào quy tắc vận dụng thực tế cá nhân thực tiễn cuộc sống.

- Giai đoạn này, GV thường giao cho HS các nhiệm vụ cần thực hiện và chỉ

giáo dục HS thực hành ngay trên lớp và vận dụng vào các tình huống và hoàn cảnh gia đình và cộng đồng.

* Giai đoạn *ánh giá – Phát triển*

- Giai đoạn này HS tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau về những gì mình đã học và làm được qua các hoạt động. Giai đoạn này cung cấp cho HS những thông tin về mức đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chỉ số trình độ qua các sản phẩm của HS, ý kiến đánh giá của bạn bè, phụ huynh và cộng đồng. Điều đó giúp GV có những tin tức của HS trong và sau giờ học để nghiên cứu, giúp GV nhận xét cho HS tiếp tục rèn luyện phát triển bản thân.

- Trong giai đoạn này, GV thường tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá đồng nghiệp và lấy ý kiến đánh giá của cha mẹ HS thông qua phiếu đánh giá và phiếu nhận xét.

3.3.2. Quy trình tổ chức các chủ đề hoạt động trải nghiệm

3.3.2.1. Hoạt động 1: Khởi động – Kết nối

* Mục đích hoạt động:

- HS nhận xét về những thành tích của mình; huy động kinh nghiệm đã có của HS liên quan đến chủ đề; tạo nhu cầu nhận thức về chủ đề. Hoạt động này cần tạo bầu không khí vui vẻ, thoải mái, tạo tâm lý thân thiện, gần gũi và cảm hứng để HS sẵn sàng tham gia trải nghiệm.

* Cách thức tiến hành hoạt động: GV sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, hình thức tổ chức trải nghiệm như: khởi động bằng kinh nghiệm. Có thể tổ chức trò chơi, một câu chuyện hay, một tình huống, một bức tranh, một tiết mục văn nghệ, các câu hỏi gợi mở, các câu đố vui,....

* Vai trò của GV trong hoạt động:

- GV là người hướng dẫn, nhận xét, thi thoảng khuyến khích hoạt động;

- Yêu cầu HS chú ý lắng nghe, thi thoảng nhận xét hoạt động; khuyến khích HS tham gia hoạt động;

- Qua hoạt động này, GV có những hiểu biết về HS về chủ đề.

* Nhiệm vụ của HS trong hoạt động:

- Xác định nhiệm vụ trọng tâm;

- Th c hi n nh ng nhi m v giáo viên giao;
- Tìm ki m câu tr l i b ng nh ng kinh nghi m ã có;
- Tìm hi u câu tr l i m i, r ng h n cho v n / tình hu ng GV ã ra.

3.3.2.2. Ho t ng 2: Khám phá

(Ho t ng liên quan n chiêm nghi m, k t n i kinh nghi m)

* M c ích ho t ng:

- HS nhìn nh n, ánh giá l i nh ng gì ã tr i nghi m khái quát kinh nghi m thành các giá tr , làm thay i nh n th c; khái quát c tri th c, làm quen v i k n ng có ph m vi r ng h n nh ng gì các em ã bi t, ã làm.

* Cách th c hi n ho t ng: S d ng các ph ng pháp, hình th c t ch c H TN: câu h i g i m , ph ng v n nhanh, các câu vui, trò ch i ch i k t h p th o lu n nhóm, ti u ph m, óng vai, ... HS t ng b c chi m l nh tri th c m i, làm quen v i các k n ng.

* Vai trò c a GV trong ho t ng:

- H ng d n nh h ng.
- Thi t k k ch b n t ch c ho t ng.
- Khuy n khích HS tham gia ho t ng chi m l nh, ki n t o, khái quát tri th c, làm quen v i k n ng.
- T ch c cho HS c chia s , th o lu n.
- i u ch nh chu n hóa thông tin, thao tác.

* Nhi m v c a HS trong ho t ng:

- Th c hi n nh ng nhi m v giáo viên giao;
- Tìm ki m câu tr l i b ng nh ng kinh nghi m ã có và khám phá thông qua các ho t ng c GV thi t k .
- T ng tác v i b n, v i i t ng tìm hi u v n ;
- Khái quát c tri th c, nh hình c quy trình thao tác.

3.3.2.3. Ho t ng 3: Th c hành- Luy n t p

* M c ích ho t ng:

- HS th c hành, rèn luy n k n ng úng cách, qua ó i u ch nh nh ng hi u bi t, k n ng, thái mong i d a trên nh ng bài h c c khái quát và t ng k t.

* Cách thức hiện hoạt động:

- GV thiết kế và chuẩn bị hoạt động, hướng dẫn và hỗ trợ HS thực hành bằng các hình thức hành động mô phỏng trực quan, hướng dẫn mẫu, quan sát và làm theo mẫu, hỏi/áp trả chéo,... thông qua thực hành theo nhóm hoặc cá nhân.

* Vai trò của GV trong hoạt động:

- Hướng dẫn, nhắc nhở;

- Thiết kế và chuẩn bị hoạt động, hướng dẫn hỗ trợ HS thực hành.

- Đây là hoạt động quan trọng, cần chú ý thời gian nên khi thiết kế hoạt động, GV cần bao quát cho tất cả HS đều có tham gia, rèn luyện và thực hành.

* Nhiệm vụ của HS trong hoạt động:

- Thực hiện nhiệm vụ giáo viên giao;

- Tích cực tham gia các hoạt động thực hành theo nhóm hoặc cá nhân do GV thiết kế;

- Khái quát, tổng kết thành bài học.

3.3.2.4. Hoạt động 4: Vấn đề, mở rộng

* Mục đích hoạt động: Tạo điều kiện HS thực hành, vấn đề kiến thức và kỹ năng mới vào tình huống thực tế; sử dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tế: môi trường gần gũi và môi trường thực tế; tạo điều kiện HS phát huy sáng tạo trong tư duy, hành động, việc làm chủ động phó vụ các tình huống cụ thể xảy ra.

* Cách thức hiện hoạt động:

- Tạo môi trường/tình huống gần gũi HS vấn đề như kiến thức, kỹ năng đã có ghi quy tắc, chuẩn mực phó vụ các tình huống trong cuộc sống xảy ra.

- đưa HS vào mô tả môi trường thực tế HS xử lý.

* Vai trò của GV trong hoạt động:

- Hướng dẫn, nhắc nhở;

- Thiết kế kịch bản/tình huống, hướng dẫn hỗ trợ HS xử lý tình huống bằng các phương pháp tác động hỏi/áp trả chéo, làm việc nhóm; đưa HS vào “tình huống có vấn đề”, kết hợp phương pháp huấn luyện trong việc giám sát HS thực hiện công việc nhà, thể hiện, thể hiện giá,...

- Khuy n khích HS tham gia gi i quy t v n gi nh ho c th c ti n b ng nh ng ki n th c, k n ng ã h c;
- T ch c cho HS chia s , th o lu n;
- i u ch nh, chu n hóa hành vi, thao tác x lí.

* Nhi m v c a HS trong ho t ng:

- Th c hi n nh ng nhi m v giáo viên giao;
- Tích c c tham gia x lí các v n / tình hu ng trong các ho t ng do GV thi t k ;
- T ng tác v i b n, v i tình hu ng gi i quy t v n t ra;
- Rút ra bài h c kinh nghi m sau m i l n thao tác, x lí tình hu ng.

3.3.2.5. Ho t ng 5: ánh giá k t qu

* M c ích ho t ng:

- Thu th p thông tin chính xác, k p th i, có giá tr v m c áp ng yêu c u c n t so v i ch ng trình, s ti n b c a HS trong và sau giai o n tr i nghi m;
- N i dung ánh giá là nh ng bi u hi n c a n ng l c, ph m ch t c a HS và m c áp ng yêu c u c n t c quy nh trong ch ng trình;
- K t qu ánh giá là c n c nh h ng HS ti p t c rèn luy n, hoàn thi n và phát tri n b n thân và c ng là c n c GV i u ch nh các ho t ng giáo d c trong nhà tr ng.

* Cách th c hi n ho t ng:

- Th c hi n ánh giá quá trình; ánh giá trên s ti n b hành vi c a t ng HS;
- ánh giá trên s n ph m, h s ho t ng;
- ánh giá d a trên các ngu n khác nhau: cá nhân t ánh giá, ho t ng nhóm v i ánh giá ng ng; ánh giá t cha m HS, GV và c ng ng;
- Các hình th c t ch c nh : trò ch i, gi i quy t tình hu ng, vi t báo cáo, h s ho t ng,... giáo viên ánh giá.

* Vai trò c a GV trong ho t ng:

- Quan sát các tình hu ng ho t ng;
- Phân tích s n ph m c a HS;

- Trao i ý ki n c a GV.

* Nhi m v c a HS trong ho t ng:

- T ánh giá b n thân;

- Tham gia ánh giá ng ng;

- Ti p t c phát tri n nh ng n ng l c, ph m ch t ã c rèn luy n trong ch .

4. M t s l u ý khi thi t k và t ch c H TN ti u h c

- Khi thi t k và t ch c H TN theo ch ng trình GDPT 2018, GV có th v n d ng m t s ph ng th c: khám phá, th nghi m, t ng tác, c ng hi n. C th :

+ Ph ng th c khám phá: là cách t ch c ho t ng t o c h i cho HS tr i nghi m th gi i t nhiên, th c t cu c s ng và công vi c, giúp các em khám phá nh ng i u m i l , tìm hi u, phát hi n nh ng v n t môi tr ng xung quanh; t ó b i d ng nh ng c m xúc và tình yêu quê h ng, t n c;

+ Ph ng th c th nghi m, t ng tác là cách t ch c ho t ng t o cho HS c giao l u, và th nghi m ý t ng c a mình nh óng vai, h i thi, trò ch i.

+ Ph ng th c c ng hi n: là cách t ch c ho t ng t o c h i cho h c sinh mang l i nh ng giá tr xã h i b ng nh ng óng góp và c ng hi n th c t c a mình thông qua ho t ng thi n nguy n, lao ng công ích tuyên truy n...

- Huy ng c s tham gia c a các l c l ng giáo d c vào quá trình t ch c ho t ng tr i nghi m cho h c sinh. Tr c h t là s ph i h p v i cha m h c sinh cho vi c t o i u ki n cho các em tham gia m t cách tích c c vào các ho t ng (c v ti m n ng trí tu và kh n ng v t ch t). Nhà tr ng và giáo viên xây d ng k ho ch ph i h p c th t o ra s ch ng cho c hai phía. Ngoài ra c n t ng c ng s ph i h p gi a nhà tr ng và các t ch c xã h i, oàn th phù h p v i i u ki n th c t a ph ng.

- Khi t ch c ho t ng tr i nghi m, tu theo c i m tâm sinh lý h c sinh và i u ki n c th c a t ng tr ng, giáo viên có th linh ho t thay i các ho t ng và a d ng hoá các ph ng pháp, hình th c t ch c khác nhau trong Sinh ho t d i c , Ho t ng tr i nghi m theo ch và Sinh ho t l p nh m t c yêu c u c n t c a ch ng trình.

- **Đi vi Hoạt động giáo dục theo chủ đề** : GV có thể tổ chức hoạt động này thông qua tuyên truyền theo tuần, tháng hoặc theo chủ đề hàng tuần hoặc hàng tháng hoặc có thể linh hoạt thay đổi theo các bài trong chủ đề hoặc kết nối nội dung của các bài với nhau tổ chức các chủ đề trong hai tuần, ba tuần hoặc một tháng (tổ chức vào kỳ học đầu tiên và giáo dục các nhà trường). Khi tổ chức các hoạt động giáo dục theo chủ đề, GV có thể tổ chức trong lớp học hoặc ngoài lớp học, kết hợp áp dụng các phương pháp dạy học sao cho HS có thể sử dụng, thực hành, thực nghiệm cảm xúc và hành vi một cách tự nhiên thông qua các hoạt động học tập và vui chơi nhà trường.

- Khi xây dựng kế hoạch và tổ chức HTN phải bám sát phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của nhà trường (thời gian, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, trình độ GV, công nhân viên nhà trường, kinh nghiệm tài chính, kinh nghiệm đóng góp của phụ huynh,...);

- HS là trung tâm của hoạt động giáo dục, vì vậy cần phải cho HS có thể tham gia tích cực vào mọi khâu của quá trình hoạt động phù hợp với khả năng của bản thân. Giáo viên đóng vai trò là người cố vấn, hướng dẫn, giúp HS hoạt động hiệu quả.

Tuy nhiên HS có thể tham gia một cách tích cực và hiệu quả, các em cần có cơ hội tham gia, có cơ hội thu nhập thời gian, CSVN, kinh phí, các thành viên khích lệ và cổ vũ, cần biến đổi các kiến thức bản thân: kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tế, điều kiện hoạt động, KN đánh giá hoạt động, kiến thức trình bày kết quả thực tế, kiến thức hợp tác nhóm,...

III. THỰC HÀNH: THI TẬP HOẠT ĐỘNG TRUY NGHIỆM TIÊU HẠCH

1. Phân tích một số hoạt động truy nghiệm minh họa trường tiểu học (phân tích qua xem video).

2. Thực hành thi tập Hoạt động truy nghiệm trong chương trình GDPT 2018 (chương : tổ chức).

1. HOẠT ĐỘNG TRUY NGHIỆM 1: CÁNH DI ƯU CHƯƠNG 5: MÙA XUÂN CỦA EM

Mục tiêu chung :

- Học sinh biết các ngày Tết quê em.
- HS biết yêu quý thiên nhiên.
- Chăm sóc vườn hoa trồng em.
- Thực hiện vì cộng đồng cây xanh.

TUẦN 20 - Tiết 1: SINH HOẠT ĐÓNG CỜ :

MÚA HÁT VOUCHER MÙA XUÂN

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Nội dung cơ bản

1.1. Nội dung thích nghi với lứa tuổi

- Biết các hoạt động của nhà trường và học sinh trong dịp Tết Nguyên Đán và Tết cổ truyền.

1.2. Nội dung nhận thức và kỹ năng

- Nhận thức được các sinh hoạt tập thể trong dịp Tết, các hoạt động vì cộng đồng.

1.3. Nội dung thái độ và trách nhiệm

- Học sinh lập kế hoạch học tập và sinh hoạt trong dịp Tết Nguyên Đán và Tết cổ truyền.

2. Nội dung chung

- Nội dung chính, trọng tâm.

- Nội dung giao tiếp, hợp tác: Phân tích và đánh giá thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Nội dung giá trị văn hóa và sáng tạo: Suy nghĩ các tiết mục múa hát và trò chơi mùa xuân.

3. Phẩm chất

- Biết đóng góp phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

II. DÙNG DẠY HỌC


1. Thiết bị và giáo viên

- Máy tính, KHBD, tài liệu tiết mục múa hát và trò chơi mùa xuân.

2. i v i h c sinh

- SGK, chu n b m t s ti t m c múa hát v ch mùa xuân.

III. CÁC HO T NG D Y H C

| Ho t ng d y c a GV | Ho t ng h c c a HS |
|--|--|
| <p>1. KH I NG</p> <p>- GV cho HS n nh t ch c, nh c nh HS ch nh n hàng ng , trang ph c th c hi n nghi l chào c .</p> <p>2. SINH HO T D I C</p> <p>2.1. Th c hi n nghi l chào c</p> <p>- GV nh c nh HS ch nh n hàng ng , th c hi n nghi l chào c .</p> <p>2.2. T ng k t công tác tu n</p> <p>- GV nh n xét k t qu ho t ng c a HS trong tu n 20 và tri n khai ho t ng tu n 21.</p> <p>3. TR I NGHI M</p> <p>3.1. Nghe phát ng và ph bi n n i dung “Múa hát v ch mùa xuân”</p> <p>- GV T ng ph trách i chu n b cho h c sinh các l p tham gia h i di n v n ngh Múa hát v ch mùa xuân.</p>  <p>+ M c ích h i di n: HS th hi n các ti t m c múa hát v ch mùa xuân. Qua ó, HS bày t tình c m c a mình v i mùa xuân.</p> | <p>- HS chào c .</p> <p>- HS l ng nghe.</p> <p>- HS l ng nghe, ti p thu, th c hi n.</p> <p>-HS l ng nghe, ghi nh</p> <p>-HS l ng nghe</p> <p>-HS l ng nghe</p> |

+ Nội dung bài đi n: HS l a ch n các ti t m c hát múa v ch mùa xuân.

- GV m i các ti t m c c a các l p lên bi u đi n.

3.2. Chia s kinh nghi m tham gia “Múa hát v ch mùa xuân”

- GV m i HS chia s c m nh n c a mình khi nghe các ti t m c múa hát v ch mùa xuân:

+ C m xúc c a em khi nghe các bài hát ó là gì?

+ Mùa xuân n, em mong c i u gì?

+ Mùa xuân v , em th y c nh v t nh th nào?

+ Em hãy chia s k ni m sâu s c nh t c a mình khi mùa xuân v ?

- GV nh n xét, k t lu n.




4. T NG K T

- GV cho nh c HS v nhà th hi n l i các ti t m c bi u đi n cho ng i thân xem.

- Th c hi n t t n n p, quy nh khi tham gia các ho t ng sinh ho t đ i c .

- Chu n b ti t sau: Thông báo k ho ch tham quan c nh p quê h ng.

5. ÁNH GIÁ K T QU HO T NG

| Em ã làm c | Hoàn t hành t | Hoàn t hành | Ch a hoàn t hành |
|-----------------------------------|---|---|---|
| |  |  |  |
| K tên c nh ng bài hát v màu xuân. | | | |
| Nêu c c m xúc khi mùa xuân v . | | | |

-HS lên bi u đi n

- HS chia s suy ngh .

-HS l ng nghe.

-HS th c hi n

-H c sinh l ng nghe, ghi nh .

-HS t ánh giá

| | | | | |
|---|--|--|--|--|
| Thi hi n c bài hát v mùa xuân. | | | | |
| Nêu c tình c m c a mình khi mùa xuân v . | | | | |

IV. I U CH NH SAU BÀI D Y

.....
.....
.....

Ti t 2: H TN THEO CH : EM M CÂY XANH

I. Yêu c u c n t:

1. N ng l c c thù

1.1. N ng l c thích ng v i cu c s ng

- Bi t c m t s y u t nh h ng n s phát tri n c a cây xanh và cách ch m sóc cây xanh t i t t.
- Hi u c s phát tri n c a cây t h t và cách gieo h t có cây con.

1.2. N ng th c thi t k và t ch c ho t ng

- L p k ho ch gieo tr ng và ch m sóc cây xanh v n tr ng.

1.3. N ng l c nh h ng ngh nghi p

- Hi u bi t v ngh tr ng tr t, gieo tr ng và ch m sóc cây xanh.

2. N ng l c chung

- N ng l c giao ti p, h p tác: Ph i h p v i b n th c hi n các nhi m v h c t p.
- N ng l c gi i quy t v n và sáng t o: Tìm tòi, phát hi n, l a ch n t các lo i h t và cách gieo h t có cây con.

3. Ph m ch t

- Say mê, tìm tòi, sáng t o trong lao ng.
- T giác, trách nhi m i v i lao ng, yêu quý, ch m sóc, b o v cây xanh.

II. DÙNG D Y H C


1. i v i giáo viên

- Máy tính, KHBD
- Tranh vẽ hình cây, tranh vẽ sự phát triển của cây, tranh in hình mặt trời.
- Tranh ảnh số 1 đến 5.
- Hình ảnh cây, đất, xương nhện, bình tưới nước.

2. Hoạt động sinh

- Hình ảnh cây, đất, xương nhện, bình tưới nước.
- Bút chì, bút sáp màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG Y HỌC

| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
|---|--|
| <p>1. KHỞI ĐỘNG</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho cả lớp nghe bài hát: Em yêu cây xanh – Tác giả Hoàng Văn Yến. - GV hỏi HS: <ul style="list-style-type: none"> + Bài hát nói về điều gì? + Bài hát muốn nói với chúng ta điều gì? - Giáo viên nhận xét và chuyển ý sang hoạt động tiếp theo. <p>2. KHÁM PHÁ</p> <p>Tổ chức làm bác sĩ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Bác sĩ cây xanh”:  <ul style="list-style-type: none"> + GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm có 2 HS, 1 HS đóng vai làm bác sĩ, 1 HS đóng vai làm y tá. + Bác sĩ khám bệnh cho vườn cây xanh của trường, y tá tưới nước và ánh sáng vào cây bệnh theo lời bác sĩ. | <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và hát - HS chia sẻ - HS lắng nghe - HS chơi trò chơi theo hướng dẫn. - Chia thành các nhóm đôi. |

s nói.

+ Sau khi khám bệnh xong, các bác sĩ của các nhóm cùng thảo luận về các bệnh mà vườn cây xanh của trường gặp phải.

- GV kết luận: Cây xanh gồm các bộ phận chính là thân cây, rễ cây, cành lá, hoa, quả. Vườn cây xanh phát triển tốt thì cây phải có chế độ bón, tưới nước đầy đủ. Muốn cây phát triển tốt hơn có thể làm cho cây chế độ phát triển hoặc bệnh tật như: thiếu chất dinh dưỡng, thiếu nước, thiếu ánh sáng, sâu bệnh.

3. THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP

- GV cho HS chơi trò chơi “Gieo hạt” theo gợi ý:



- GV phân biệt luật chơi:

+ HS xếp thành vòng tròn.

+ Khi trò chơi “Gieo hạt” thì HS thả tay xuống đất mô phỏng động tác gieo hạt.

+ Khi trò chơi “Nắm tay” thì HS chụm hai tay thành nắm tay non vươn lên phía trên.

+ Khi trò chơi “Một cây”, “Hai cây” thì HS lần lượt giơ một tay rồi hai tay.

+ Khi trò chơi “Một nắm, hai nắm, một hoa, hai hoa” thì HS xoè tay ra thành nắm tay thành hoa.

+ Khi trò chơi “Thành quả, quả chín” thì HS khép hai bàn tay thành hình quả.

- GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều em biết về

- HS ra vườn cây và thực hiện các thao tác ảnh hưởng đến các bộ phận của cây.

- HS thảo luận về các bệnh mà vườn cây xanh của trường gặp phải.

- HS lắng nghe

- HS chơi trò chơi

- Xếp thành hình vòng tròn.

- Thực hiện theo trò chơi.

các giai đoạn phát triển của cây và cảm xúc của em sau khi chơi.

- GV cho HS xem tranh vẽ sự phát triển của cây và trả lời câu hỏi.

- GV kể chuyện: Quá trình phát triển của cây thường là từ mầm hạt giống được gieo trồng, nếu có đủ điều kiện nhiệt độ, ánh sáng, độ ẩm thì hạt mầm sẽ nảy mầm, nảy lộc, ra hoa rồi kết trái.

+ Có một hành tinh tí hon xinh đẹp cần tích cực trồng và chăm sóc cây xanh.

Trồng cây xanh:

- GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm tổ chức một vật liệu, dụng cụ và loại hạt giống để trồng cây.



- GV hướng dẫn cho các nhóm thảo luận và thực hiện các việc cần làm để trồng và chăm sóc vườn cây trường.

- GV hướng dẫn các nhóm thực hiện trồng và chăm sóc cây trong trường:

+ Xác định cho từng loại đất trồng, các loại cây trồng, trả lời câu hỏi về các loại cây trồng đó.

+ Vận dụng kiến thức về đất đai, tưới nước và chăm sóc sau khi gieo hạt.

- GV đàm thoại với HS theo các câu hỏi:

+ Điều gì xảy ra sau khi gieo hạt?

+ Hạt phát triển thành cây con, chúng ta cần làm gì tiếp theo?

+ Trồng và chăm sóc cây có lợi ích gì? "

- GV cho HS chia sẻ cảm xúc và nhận xét của HS học










- HS lên chia sẻ.

- Quan sát, theo dõi.

- HS lắng nghe

- HS chia nhóm, chuẩn bị dụng cụ, vật liệu.

- HS thảo luận quy trình trồng và chăm sóc cây.

| <p>c khi cùng các b n m</p> <p>và ch m sóc v n cây tr ng.</p> <p>-GV k t lu n: Cây th ng c tr ng t h t. tr ng cây t h t, em c n x i t t i x p, vun tr ng h t gi ng vào t t i x p, t i n c y , n i thoáng, ánh sáng.</p> <p>4. V ND NG</p> <p>- GV nh n xét, ánh giá ti t h c, khen ng i, bi u d ng HS.</p> <p>- GV nh c HV v nhà chia s v i ng i thân v cách m tr ng cây xanh.</p> <p>- GV nh c HS v nhà ti p t c ch m sóc h t m m có cây con và ch m sóc cây con.</p> <p>- GV nh c HS chia s v i m i ng i cùng m m m, ch m sóc, b o v cây xanh.</p> <p>- Chu n b bài sau: C nh p quê h ng em.</p> <p>5. ÁNH GIÁ K T QU HO T NG</p> | <p>- HS th c hành m t i v n tr ng.</p> <p>- HS tr l i</p> <p>- HS chia s c m xúc.</p> <p>-HS l ng nghe</p> | | | | | | | | | | | | |
|---|--|---|---|---|--|--|--|--|---------------|--|--|--|---|
| <table border="1"> <thead> <tr> <th data-bbox="239 1176 462 1422">Em ã làm c</th> <th data-bbox="462 1176 715 1422">Hoàn th n t </th> <th data-bbox="715 1176 928 1422">Hoàn th n h </th> <th data-bbox="928 1176 1141 1422">Ch a hoàn th n h </th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="239 1422 462 1937">Bi t c m t s y u t nh h ng n cây xanh, cách ch m sóc cây xanh.</td> <td data-bbox="462 1422 715 1937"></td> <td data-bbox="715 1422 928 1937"></td> <td data-bbox="928 1422 1141 1937"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="239 1937 462 2072">Bi t c s phát</td> <td data-bbox="462 1937 715 2072"></td> <td data-bbox="715 1937 928 2072"></td> <td data-bbox="928 1937 1141 2072"></td> </tr> </tbody> </table> | Em ã làm c | Hoàn th n t  | Hoàn th n h  | Ch a hoàn th n h  | Bi t c m t s y u t nh h ng n cây xanh, cách ch m sóc cây xanh. | | | | Bi t c s phát | | | | <p>-HS th c hi n</p> <p>-HS ghi nh</p> <p>-HS t ánh giá</p> |
| Em ã làm c | Hoàn th n t  | Hoàn th n h  | Ch a hoàn th n h  | | | | | | | | | | |
| Bi t c m t s y u t nh h ng n cây xanh, cách ch m sóc cây xanh. | | | | | | | | | | | | | |
| Bi t c s phát | | | | | | | | | | | | | |

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| trị n c a cây t h t. | | | | |
| Bi t c cách gieo h t có cây con. | | | | |
| Gieo h t m m có cây con và ch m sóc cây con. | | | | |

IV. I U CH NH SAU BÀI D Y

.....

Ti t 3: SINH HO T L P

CHIA S V HO T NG EM YÊU THÍCH

I. YÊU C U C N T

1. N ng l c c thù

1.1. N ng l c thích ng v i cu c s ng

- Ki m i m nh ng u i m, nh c i m trong tu n. Tuyên d ng nh ng h c sinh có c g ng trong tu n 20. Nêu ph ng h ng ho t ng tu n 21 .

- Bi t chia s c m xúc sau các ho t ng c a ch .

- B c u v n d ng c i u ã h c vào cu c s ng h ng ngày.

1.2. N ng th c thi t k và t ch c ho t ng

- H c sinh xây ng c k ho ch chia s v ho t ng yêu thích.

1.3. N ng l c nh h ng ngh nghi p

- H c sinh có kh n ng nh h ng ngh nghi p qua các ho t ng b n thân mình yêu thích.

2. Nội dung chung

- Nội dung giao tiếp, hợp tác: Phân tích và bình luận thể hiện các nhiệm vụ học tập.

- Nội dung ghi nhớ quy tắc văn và sáng tạo: Sử dụng các kỹ năng thể ảnh hưởng đến vào thể.

3. Phẩm chất

- Yêu quý lao động, yêu quý bản thân, bảo vệ thiên nhiên, chấp hành quy định.

- Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.

II. DÙNG D Y H C

1. Nội dung giáo viên

- Máy tính, KHBD.

2. Nội dung học sinh

- Lập trình, trình bày nội dung nhận xét kết quả học tập cá nhân, tập thể.

- Mời sự tham gia đóng góp.

III. CÁCH HO T NG D Y H C

| Họ tên giáo viên | Họ tên học sinh |
|---|-------------------------------|
| 1. KH I NG - GV tổ chức cho HS chơi Trò chơi Tập sự: GV chia lớp thành 4 đội, mỗi đội 5 bạn, mỗi đội chọn một người làm chủ trì và một người làm thư ký. - GV nhận xét, đánh giá vào tiết học. | -HS chơi -HS lắng nghe |
| 2. T NG K THO T NG TU N 20 - GV mời lập trình, trình bày lên báo cáo: + Trình bày các nhận xét kết quả học tập và rèn luyện của các thành viên trong tập thể. + Lập trình nhận xét chung về kết quả học tập | |

và rèn luyện các hoạt động và bình bầu thi đua

- Giáo viên đánh giá chung về kết quả học tập và rèn luyện các hoạt động trong tuần 20.

+ Ông/cô:.....
.....
.....

+ Học tập:.....
.....
.....

+ Hoạt động sân trường:.....
.....
.....

+ Nhận xét:.....
.....
.....

+ Tình hình học sinh:.....
.....
.....

- Bình chọn cá nhân xuất sắc:.....
.....
.....

- GV phân bổ nhiệm vụ cho học sinh và phân công học sinh tuần 21.

+ Tích cực xây dựng và duy trì môi trường học tập.
+ Giữ gìn vệ sinh trường, lớp; bảo vệ công trình, cảnh quan cây xanh.

+ Chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông: đi đúng làn đường, không uống rượu bia khi lái xe máy, xe đạp.

+ Tích cực học tập chào mừng các ngày lễ trong tháng.

+ Tham gia vào các hoạt động chung của nhà trường.

+ Thi đua học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Các trưởng ban, phó ban, phân công các học sinh theo dõi trong tuần.

+ Trưởng ban chấp hành báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi

+ Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

- Lắng nghe thực hiện.

- Lắng nghe thực hiện.

+ Tích cực phòng chống dịch bệnh Covid 19.

3. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: Chia sẻ về hoạt động em yêu thích.

- GV cho HS làm việc theo nhóm, trả lời nội dung:

+ Em hãy kể những việc em đã làm theo chủ đề “Mùa xuân của em”.

+ Kể những điều em đã học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề?

+ Em thích các hoạt động nào trong chủ đề?

+ Em mong muốn điều gì từ các hoạt động tiếp theo?



- GV chốt lại những điều em đã học được của HS, khen ngợi những HS đã làm tốt.

4. VĂN ĐỌC

- GV cho HS đọc và hát tiếp theo bài: Trồng Cây – Bón Phân

- GV nhắc HS về nhà tiếp tục chăm sóc cây, bón phân cho cây.

- Nhắc HS về nhà chia sẻ những điều em đã học được qua chủ đề cho người thân nghe.

- Chuẩn bị bài sau: Chuẩn bị tham quan




5. ÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

| | | | |
|----------------|------------|------------|------|
| Em đã làm được | Hoàn thành | Hoàn thành | Chưa |
|----------------|------------|------------|------|

- Lắng nghe và ghi chép.

- HS làm việc theo nhóm 2

- HS chia sẻ trong lớp

| | hạnh t  | hạnh  | hoàn hạnh  | |
|--|--|--|---|-------------------------|
| Chia sẻ cảm xúc và hoạt động em yêu thích. | | | | - Lắng nghe |
| Kể chuyện về việc làm qua chuyện: Mùa xuân của em. | | | | - HS nghe và hát |
| Kể chuyện về mùa xuân của em. | | | | - HS ghi nhớ, thể hiện. |
| | | | | - HS tự đánh giá |

IV. I UCH NH SAU BÀI D Y

.....

.....

.....

2. HO T NG TR INH I M 1: CÙNG H C PHÁT TRI N N NG L C CH 5: GIA ÌNH YÊU TH NG

M c tiêu ch :

- Nh n bi t c tình c m yêu th ng trong gia ình.
- Th c hi n quan tâm, ch m sóc m i ng i trong gia ình.
- Th hi n c lòng bi t n ng i thân trong gia ình.

TU N 17 - Ti t 1: SINH HO T D I C : L I CHÚC U XUÂN

I. YÊU C U C N T

1. N ng l c c thù

1.1. N ng l c thích ng v i cu c s ng

- Hi u nói c nh ng l i chúc hay v i ng i thân trong gia ình nhân d p u xuân.
- HS tham gia nói l i chúc u xuân v i gia ình.

1.2. N ng l c nh h ng ngh nghi p

- nh h ng cho h c sinh h ng t i c ng ng.

1.3. N ng th c thi t k và t ch c ho t ng

- H c sinh l p k ho ch tham gia nói l i chúc u xuân.

2. N ng l c chung

- N ng l c t h c, t ch : HS ch ng, tích c c, t giác nói l i chúc u xuân.
- N ng l c giao ti p, h p tác: L ng nghe, h p tác, giúp chia s trong m i ho t ng.
- N ng l c gi i quy t v n và sáng t o: HS v n d ng vào nói l i chúc u xuân.

3. Ph m ch t:

- Yêu quý gia ình, có trách nhi m v i gia ình, quan tâm, ch m sóc ng i thân trong gia ình.

II. DÙNG D Y H C


1. i v i giáo viên

- SGK, SGV, KHBD, trang ph c ngày xuân, ho t c nh gia ình.

2. i v i h c sinh:

-SGK, chu n b m t s ti t m c v n ngh v mùa xuân, trang ph c mùa xuân, l i chúc u xuân, ho t c nh gia ình.

III. CÁC HO T NG D Y H C

| Ho t ng c a giáo viên | Ho t ng c a h c sinh |
|--|---|
| <p>1. KH I NG</p> <p>- GV cho HS n nh t ch c, nh c nh HS ch nh n hàng ng , trang ph c th c hi n nghi l chào c .</p> <p>2. SINH HO T D I C</p> <p>2.1. Th c hi n nghi l chào c</p> <p>- GV nh c nh HS ch nh n hàng ng , th c hi n nghi l chào c .</p> <p>2.2. T ng k t công tác tu n</p> <p>- GV nh n xét k t qu ho t ng c a HS trong tu n 17 và tri n khai ho t ng tu n 18.</p> <p>3. TR I NGHI M</p> <p>3.1. Nghe phát ng và ph bi n n i dung “L i chúc u xuân”</p> <p>- GV T ng ph trách i phát ng tham gia nói l i chúc u xuân t i gia ình c a mình.</p>  <p>+ M c ích ho t ng: HS nói l i chúc u xuân t i nh ng ng i thân trong gia ình.</p> <p>+ N i dung ho t ng: HS l a ch n nh ng l i chúc hay, p</p> | <p>- HS l ng nghe, th c hi n.</p> <p>- HS chào c .</p> <p>- HS l ng nghe.</p> <p>- HS l ng nghe, ti p thu, th c hi n.</p> <p>- HS l ng nghe</p> |

nói lời chúc mừng thân trong gia đình nhân dịp xuân.

- GV cho HS các lớp đóng hoạt cảnh gia đình và thực hành nói lời chúc xuân.

- GV mời các tiết mục của các lớp lên biểu diễn.

3.2. Chia sẻ kinh nghiệm tham gia “Lời chúc xuân”

- GV cho HS chia sẻ:

+ Xuân mới em mong cái gì?

+ Cảm xúc của em như thế nào khi mùa xuân về?

+ Em mừng gì trong gia đình mình dịp gì khi mùa xuân đến?

+ Qua hoạt cảnh gia đình, em thấy cái gì?

+ Em mừng gì lời chúc mừng từ gia đình của mình nhân dịp xuân?

- GV mời một số lớp tham gia một số tiết mục múa hát chào xuân mới.

- GV nhận xét, tổng kết.

4. TỔNG KẾT

- GV nhận xét, rút kinh nghiệm sau hoạt động.

- Nhờ HS về nhà nói lời chúc xuân từ gia đình, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

- GV nhắc học sinh luôn luôn tỉnh giác chấp hành nội quy lớp học, của nhà trường nghiêm túc như các bạn cùng lớp thực hiện các quy định.

- Chuẩn bị tiết sau: Văn nghệ chúc mừng năm mới.

5. ÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

| Em làm | c | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
|--------|---|---|---|---|
| | |  |  |  |

- HS lắng nghe

- HS các lớp lên đóng hoạt cảnh và nói lời chúc.

- HS tham gia tiết mục múa hát chào xuân.

- HS chia sẻ

- HS lắng nghe

- HS ghi nhận, thực hiện

| | | | | |
|--|--|--|--|---------------|
| Hi u c ý ngh a c a l i chúc nhân d p u xuân. | | | | -HS t ánh giá |
| Nói cnh ngl i nói th hi n s kính tr ng, yêu quý th y cô giáo chúc v i gia ình nhân d p u xuân. | | | | |
| Bi t quan tâm, ch m sóc ng i thân trong gia ình. | | | | |
| óng vai nói l i chúc u xuân. | | | | |

IV. T U CH NH SAU BÀI D Y

.....
.....
.....

Ti t 2: H GDTC : MÓN QUÀ YÊU TH NG

I. Yêu c u c n t:

1. N ngl c c thù

1.1. N ngl c thích ng v i cu c s ng

- Th c hi n c l i nói, hành ng th hi n tình yêu th ng, ch m sóc, giúp gia ình.

-Th hi n c m t s bi u hi n c m xúc và hành vi yêu th ng v i thành viên trong gia ình.

- Làm món quà yêu thích tặng người thân trong gia đình.

1.2. Năng lực thẩm mỹ và trách nhiệm

- Lập kế hoạch tìm hiểu và làm món quà yêu thích tặng người thân trong gia đình.

1.3. Năng lực nhận thức xã hội và cá nhân

- Có kiến thức, hiểu biết về nghệ thuật sáng tạo, thẩm mỹ qua những món quà yêu thích.

2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Tìm tòi, suy nghĩ tạo ra những món quà yêu thích tặng gia đình.

3. Phẩm chất

- Yêu thích, quan tâm, chia sẻ với mọi thành viên trong gia đình.

- Thể hiện lòng biết ơn với gia đình, người thân và những người yêu thích.

II. DÙNG D Y H C

1. Nội dung giáo viên

- Máy tính, KHBD, video, bài hát về gia đình, câu chuyện về tình cảm gia đình, câu chúc, món quà ...

2. Nội dung học sinh

- SHS, bài hát, câu chúc, món quà người thân tặng, giấy màu, bút chì, bút màu, keo dán...

III. CÁC HO T NG D Y H C

| Ho t ng d y c a GV | Ho t ng h c c a HS |
|---|--------------------|
| 1. KH I NG. - Cho HS nghe nhạc và hát bài hát “S p n T t r i” - Hoàng Vân. - GV cho HS chia sẻ : + Trong bài hát, bạn nhận cảm thấy món quà | -- Hát theo nhạc |

gì trong dịp Tết? Thái độ của bạn như thế nào khi cảm nhận quà?

- Em có cảm nhận thân thiện quà vào dịp Tết không? Đó là món quà gì? Em có thích món quà đó không? Vì sao?

- Giữ gìn đồ vật: Vào dịp xuân ấm áp, các em thường cảm nhận thân thiện quà vì mong muốn các em cảm nhận may mắn, sức khỏe, niềm vui... Vì thế các em phải biết trân trọng, gìn giữ món quà đó.



2. KHÁM PHÁ

Hãy nói về cảm nhận khi em cảm nhận thân thiện sức.

- GV chia sẻ với HS cảm nhận của mình (kèm tranh, mô tả chuyện, câu nói thể hiện tình yêu thương) khi cảm nhận thân thiện sức.

- GV cho HS chia sẻ cảm nhận khi cảm nhận thân thiện sức.



GV cho HS chia sẻ:

+ Khi nhìn món quà mà cảm nhận thân thiện tặng cho mình hãy nghĩ cho em nhỏ để cảm nhận sự biết

-HS chia sẻ

- HS giữ gìn đồ vật của mình

- HS lắng nghe

-HS chia sẻ cảm nhận khi cảm nhận thân thiện sức.

- HS chia sẻ cảm xúc

gì?

+ Khi c ng i thân quan tâm, ch m sóc, em c m th y th nào?

-GV nh n xét, k t lu n: V i nh ng tình yêu th ng, quan tâm , ch m sóc c a ng i thân i v i mình, các em ngh v ng i thân yêu nh t trong gia ình nh th nào và bi u hi n b ng nh ng vi c làm nào phù h p v i l a tu i th hi n tình c m c a mình i v i ng i thân yêu.

3. LUY N T P

Làm món quà nh t ng ng i thân trong gia ình.

- GV cho HS ngh v ng i thân yêu nh t trong gia ình và xác nh món quà s làm t ng.



- GV l u ý HS nh ng vi c c n làm khi làm món quà: c n th n, ng n n p, d n v sinh, tôn tr ng s n ph m...

- GV t ch c cho HS th c hành, theo dõi, h tr HS g p khó kh n

- GV tuyên d ng, ng viên, khuy n khích h c sinh làm hoàn thành món quà và nói l i yêu th ng ý ngh a, hay.

4. V N D NG

S m vai t ng quà cho ng i thân

- GV t ch c cho HS s m vai các hành ng t ng

- HS l ng nghe

-HS l ng nghe

- HS suy ngh , ch n món quà s làm t ng ng i thân

-HS làm món quà

- M t s HS chia s trình t , ý ngh a khi làm nên món quà.

- HS l ng nghe

- HS s m vai t ng quà cho ông, bà, b , m ...

- HS nêu c m ngh c a b n

quà cho người thân và nói khi tặng quà.



-GV lưu ý rèn HS cách nói rõ ràng, mạch lạc thể hiện tình yêu thương của mình cách tặng.

-GV cho HS chia sẻ :

+ Khi tặng quà cho người thân, em cảm thấy thế nào?

+ Em thấy người thân của em có cảm xúc thế nào khi nhận quà của em?

-GV nhận xét, kết luận: Sự quan tâm, thể hiện tình yêu thương của em vì vì người thân của mình luôn là niềm vui, niềm hạnh phúc của gia đình.

-GV nhắc HS về nhà nói lời yêu thương, tình cảm dành cho người thân.

-GV nhắc HS tìm hiểu về một số hoạt động của gia đình em trong những ngày gần Tết.

-Chuẩn bị bài sau: Gia đình vui vẻ

5. ÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

| Em làm việc | Hoàn thành tốt | Hoàn thành | Chưa hoàn thành |
|----------------------|----------------|------------|-----------------|
| | | | |
| Chia sẻ món quà có ý | | | |

thân

-HS lắng nghe

-HS thể hiện

-HS tự đánh giá

| | | | | |
|--|--|--|--|--|
| nghe và nói chuyện thân mật. | | | | |
| Thể hiện cảm xúc và tình thân trong gia đình. | | | | |
| Thể hiện cảm xúc, hành vi tích cực và tình thân trong gia đình. | | | | |
| Làm các món quà yêu thích và nói chuyện thân mật trong gia đình. | | | | |

IV. NỘI DUNG SAU BÀI DẠY

.....

.....

.....

Tiết 3: SINH HOẠT LỚP

Khúc ca chào xuân

I. YÊU CẦU CHUNG

1. Nội dung chung

1.1. Nội dung thích nghi với lứa tuổi

- Kiểm tra nhận biết người mới, nhận biết trong tuần. Tuyên dương những học sinh có cố gắng trong tuần 17. nêu những học sinh tốt trong tuần 18.

- Học sinh tham gia tập văn nghệ chào mừng năm mới.

1.2. Nội dung thi đấu và tổ chức hoạt động

- Học sinh xây dựng kế hoạch suy nghĩ, tìm các bài hát chào mừng năm mới.

1.3. Nội dung nhận xét và đánh giá

- Học sinh có khả năng nhận xét và đánh giá về những việc làm tích cực.

2. Nội dung chung

- N ng l c giao ti p, h p tác: Ph i h p v i b n th c hi n các nhi m v h c t p.

- N ng l c gi i quy t v n và sáng t o: S d ng các ki n th c ã h c ng d ng vào th c t .

3. Ph m ch t

- Yêu quý gia ình.

- oàn k t, giúp b n bè.

II. DÙNG D Y H C

1. i v i giáo viên

- Máy tính, KHBD, k ho ch tu n m i, m t s bài hát chào m ng n m m i.

2. i v i h c sinh

- L p tr ng, t tr ng chu n b n i dung nh n xét k t qu ho t ng c a l p, t .

- M t s bài hát chào m ng n m m i, trang ph c phù h p bài hát.

III. CÁC HO T NG D Y H C

| Ho t ng d y c a GV | Ho t ng h c c a HS |
|--|---------------------------------------|
| 1. KH I NG: - GV cho HS ch i TC Nghe nh c oán tên bài hát: GV chia l p thành 3 i, m i i 3 b n. L n l t t ng i s nghe m t o n âm thanh và oán tên bài hát ó gì? i nào oán úng, nhanh s giành chi n th ng. - GV nh n xét, tuyên d ng i th ng cu c. - Giáo viên nh n xét và chuy n ý sang ho t ng ti p theo c a ti t sinh ho t. | -HS l ng nghe -HS ch i TC |
| 2. T NG K THO T NG TU N 17 - GV m i l p tr ng, t tr ng lên báo cáo: + T tr ng các t nh n xét k t qu h c t p và rèn luy n c a các thànhviên trong t . + L p tr ng nh n xét chung v k t qu h c t p và rèn | -H c sinh l ng nghe. -T tr ng nh n |

luyện tập và bình bầu thi đua

- Giáo viên đánh giá chung về kết quả học tập và rèn luyện tập thể trong tuần 17.
- + Ông cô:.....
-
-
- + Học tập:.....
-
-
- + Hoạt động sân trường:.....
-
- + Nhận xét:.....
-
- + Tồn tại, hạn chế:.....
-
-
- Bình chọn cá nhân xuất sắc:.....
-
- GV phân bổ kế hoạch và phân công học sinh tuần 18.
- + Tập thể xây dựng và duy trì nề nếp.
- + Giữ gìn vệ sinh trường, lớp; bảo vệ công trình, chăm sóc cây xanh.
- + Chấp hành nghiêm chỉnh luật giao thông: đi môtô, ô tô khi ngồi trên xe máy, xe đạp.
- + Tích cực học tập chào mừng các ngày lễ trong tháng.
- + Tham gia vào các hoạt động chung của nhà trường.
- + Thi đua học tập nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.
- + Tích cực phòng chống dịch bệnh Covid 19.

3. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ: Khúc ca chào xuân

- GV cho HS nghe một số bài hát chào mừng xuân.

xét kết quả học tập và rèn luyện trong tuần.

-Lớp trưởng nhận xét chung về tình hình học tập trong tuần.

-Học sinh lắng nghe

-Học sinh lắng nghe, ghi nhớ

- GV cho HS t ng t l a ch n bài hát và t p v n ngh chào m ng n m m i.



- GV h ng d n cho h c sinh t p:

+ Gi i thi u bài hát.

+ c l i bài hát

+ Nghe hát m u

+ T p hát t ng câu

+ Hát c bài

- GV nh n xét, k t lu n.

4. V N D NG




- GV nh n xét ti t h c.

- GV nh c HS v nhà t p l i bát hát cho ng i thân nghe.

- GV nh c HS chu n b các ti t m c, trang ph c bi u đi n v n ngh vào tu n sau.

- Chu n b bài sau: Chào ón mùa xuân.

5. ÁNH GIÁ K T QU HO T NG

| Em ã làm c | Hoàn thànht t  | Hoàn thành  | Ch a hoàn thành  |
|-------------------------------|--|---|--|
| oán tên c bài hát v mùa | | | |

- HS l ng nghe

- Các t ch n bài hát t p.

-HS t p v n ngh theo s h ng d n c a GV

- HS l ng nghe và th c hi n theo yêu c u.

| | | | | |
|--|--|--|--|----------------------------|
| xuân qua o n nh c. | | | | |
| Bi t c bài hát v mùa xuân. | | | | -HS l ng nghe, ghi nh . |
| Th hi n nh ng khúc ca v mùa xuân. | | | | -HS chu n b |
| Chia s tình c m c a mình i v i mùa xuân. | | | | -HS t ánh giá |

IV. I U CH NH SAU BÀI D Y

.....

.....

.....
